

BẢNG TỔNG HỢP GÓP Ý SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TRUNG AN
(Theo tờ trình số 67/TTr-TA-HĐQT ngày 12/05/2021)

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
Điều 1. Giải thích thuật ngữ	<p>I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ</p> <p>Điều 1. Giải thích thuật ngữ</p> <p>1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <p>a) "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và quy định tại Điều 5 Điều lệ này;</p> <p>b) "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;</p> <p>c) "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) lần đầu;</p> <p>d) "Người điều hành doanh nghiệp" là Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm;</p> <p>e) "Cán bộ nghiệp vụ" là các Trưởng, Phó phòng-ban và các chức danh tương đương do Giám đốc quyết định bổ nhiệm;</p> <p>f) "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, Khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán;</p> <p>g) "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời</p>	<p>I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ</p> <p>Điều 1. Giải thích thuật ngữ</p> <p>Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <p>a) "Vốn điều lệ" là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập <u>công ty cổ phần</u> và <u>theo quy định tại Điều 5 Điều lệ này</u>;</p> <p>b) "<u>Vốn có quyền biểu quyết</u>" là <u>vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông</u>;</p> <p>c) "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số <u>59/2020/QH14</u> được Quốc hội thông qua ngày <u>17 tháng 06 năm 2020</u>;</p> <p>d) "Luật Chứng khoán" là Luật Chứng khoán <u>số 54/2019/QH14</u> được <u>Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam</u> thông qua ngày <u>26 tháng 11 năm 2019</u>;</p> <p>e) "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh <u>và các giấy tờ có giá trị tương đương</u>) lần đầu;</p> <p>f) "<u>Người quản lý doanh nghiệp</u>" hoặc "<u>Người quản lý</u></p>	<p>- <i>Bổ sung các thuật ngữ vào khoản 1 Điều 1 Dự thảo Điều lệ sửa đổi: điểm b (Vốn có quyền biểu quyết), điểm f (Người quản lý doanh nghiệp), điểm j (Người có quan hệ gia đình), điểm k (Giấy tờ pháp lý của cá nhân), điểm l (Giấy tờ pháp lý của tổ chức), điểm n (Cổ đông), điểm o (Cổ đông sáng lập) và điểm r (Sở Giao dịch chứng khoán) phù hợp khoản 1 Điều 1 Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (sau đây gọi tắt là "Điều lệ mẫu 2020"), thống</i></p>

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	<p>gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết;</p> <p>h) "Việt Nam" là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.</p> <p>i) "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật chứng khoán;</p> <p>j) "Luật chứng khoán" là Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;</p> <p>2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế;</p> <p>3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.</p>	<p><u>của Công ty" bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Phó Giám đốc;</u></p> <p>g) "Người điều hành doanh nghiệp" hoặc "Người điều hành của Công ty" là Giám đốc, Phó Giám đốc và Kế toán trưởng;</p> <p>h) "Cán bộ nghiệp vụ" là các Trưởng, Phó phòng-ban và các chức danh tương đương do Giám đốc quyết định bổ nhiệm;</p> <p>i) "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại <u>khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp, Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;</u></p> <p>j) <u>"Người có quan hệ gia đình" bao gồm: vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng;</u></p> <p>k) <u>"Giấy tờ pháp lý của cá nhân" là một trong các loại giấy tờ sau đây: thẻ Căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác;</u></p> <p>l) <u>"Giấy tờ pháp lý của tổ chức" là một trong các loại giấy tờ sau đây: Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, tài liệu tương đương khác;</u></p> <p>m) "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của</p>	<p><i>nhất khái niệm trong cách sử dụng thuật ngữ;</i></p> <p>- <i>Sửa đổi các thuật ngữ khác phù hợp với Điều lệ mẫu 2020, Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội ban hành ngày 17/06/2020 (sau đây gọi tắt là "Luật Doanh nghiệp 2020") và Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội ban hành ngày 26/11/2019 (sau đây gọi tắt là "Luật Chứng khoán 2019");</i></p> <p>- <i>Sửa đổi các điều khoản tham chiếu phù hợp Dự thảo Điều lệ sửa đổi và quy định pháp luật mới.</i></p>

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
		<p>Công ty thông qua bằng nghị quyết;</p> <p>n) <u>“Cổ đông” là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;</u></p> <p>o) <u>“Cổ đông sáng lập” là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;</u></p> <p>p) "Việt Nam" là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;</p> <p>q) "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại <u>khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;</u></p> <p>r) <u>“Sở giao dịch chứng khoán” là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.</u></p> <p>2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, <u>bổ sung</u> hoặc văn bản thay thế;</p> <p>3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này;</p> <p>4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong <u>Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh)</u> sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.</p>	
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời	<p>II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY</p> <p>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty</p>	<p>I. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY</p> <p>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, thời hạn hoạt động và người đại diện theo</p>	- Sửa đổi tên chương phù hợp với nội dung đề cập và quy định tại Điều này.

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
hạn động của Công ty	hoạt của Công ty		
	<p>1. Tên Công ty:</p> <ul style="list-style-type: none"> Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TRUNG AN Tên tiếng nước ngoài (tên giao dịch): TRUNG AN WATER SUPPLY JOINT STOCK COMPANY Tên viết tắt: TAWACO <p>2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.</p> <p>3. Trụ sở đăng ký của Công ty:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Địa chỉ: 873A đường Quang Trung, Phường 12, Quận Gò Vấp, TP. HCM b) Điện thoại: (028) 3588 3474 c) Fax: (028) 3588 3475 d) Website: www.capnuoctrungan.vn e) Email: tawaco@capnuoctrungan.com.vn <p>4. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Giám đốc là đại diện theo pháp luật của Công ty. Quyền hạn và nghĩa vụ của mỗi người đại diện theo pháp luật thực hiện theo quy định tại Quy chế quản trị nội bộ Công ty.</p> <p>5. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.</p> <p>6. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Khoản 2 Điều 49, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.</p>	<p><u>pháp luật</u> của Công ty</p> <p>1. Tên Công ty:</p> <ul style="list-style-type: none"> Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TRUNG AN Tên tiếng nước ngoài (tên giao dịch): TRUNG AN WATER SUPPLY JOINT STOCK COMPANY Tên viết tắt: TAWACO <p>2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.</p> <p>3. Trụ sở đăng ký của Công ty:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Địa chỉ: 873A đường Quang Trung, Phường 12, Quận Gò Vấp, TP. HCM b) Điện thoại: (028) 3588 3474 c) Fax: (028) 3588 3475 d) Website: www.capnuoctrungan.vn e) Email: tawaco@capnuoctrungan.com.vn <p>4. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Giám đốc là <u>người</u> đại diện theo pháp luật của Công ty. Quyền hạn và nghĩa vụ của mỗi người đại diện theo pháp luật thực hiện theo quy định tại Quy chế <u>nội bộ về</u> quản trị Công ty.</p> <p>5. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.</p> <p>6. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo <u>quy định tại Khoản 2 Điều 54</u>, thời hạn hoạt động của Công</p>	<p>- Sửa đổi điều khoản tham</p>

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
		ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.	<i>chiếu phù hợp với Dự thảo Điều lệ sửa đổi.</i>
Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty	1. Lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty: Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác: mã ngành 4290	1. <u>Ngành, nghề</u> kinh doanh của Công ty: Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác: mã ngành <u>4299</u>	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Sửa đổi phù hợp Điều 4 Điều lệ mẫu 2020.</i> - <i>Điều chỉnh mã ngành phù hợp Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/07/2018 (theo góp ý của TCTCNSG).</i>
Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động	Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động 1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty. 2. Công ty có thể tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà pháp luật không cấm và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. 3. Riêng đối với ngành “khai thác, xử lý và cung cấp nước”, chỉ hoạt động kinh doanh trên phạm vi địa giới hành chính đã thỏa thuận với Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn, hoặc theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.	Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động 1. Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo <u>các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia. Trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan.</u> 2. Riêng đối với ngành “khai thác, xử lý và cung cấp nước”, chỉ hoạt động kinh doanh trên phạm vi địa giới hành chính đã thỏa thuận với Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn hoặc theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Sửa đổi khoản 1 phù hợp Điều 5 Điều lệ mẫu 2020.</i> - <i>Hủy bỏ khoản 2 phù hợp Điều 5 Điều lệ mẫu 2020.</i>
Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng	IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập 1. Vốn điều lệ của Công ty là 50.000.000.000 đồng	IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập 1. Vốn điều lệ của Công ty là 50.000.000.000 đồng	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Sửa đổi Điều 5 phù hợp với Điều 6 Điều lệ mẫu 2020.</i>

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
lập	<p>(năm mươi tỷ đồng). Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 5.000.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/ cổ phần.</p> <p>2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.</p> <p>3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này chỉ là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo của cổ phần phổ thông được quy định tại Điều 11 Điều lệ này.</p> <p>4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.</p> <p>5. Công ty không có cổ đông sáng lập.</p> <p>6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.</p> <p>7. Công ty có thể mua cổ phần do chính công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong</p>	<p>(năm mươi tỷ đồng). Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 5.000.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/ cổ phần.</p> <p>2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.</p> <p>3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này chỉ là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo của cổ phần phổ thông được quy định tại Điều 11 và <u>Điều 12</u> Điều lệ này.</p> <p>4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.</p> <p>5. Công ty không có cổ đông sáng lập.</p> <p>6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho <u>cổ đông và người khác với điều kiện không</u> thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, <u>trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác hoặc pháp luật về chứng khoán có quy định khác.</u></p> <p>7. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.</p> <p>8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác</p>	<p>- Sửa đổi khoản 6 phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 124 Luật Doanh nghiệp 2020.</p> <p>- Sửa đổi khoản 7 phù hợp khoản 6 Điều 6 Điều lệ mẫu 2020, khoản 5 Điều 112 Luật Doanh nghiệp 2020, theo Luật doanh nghiệp</p>

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	<p>Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này, Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.</p> <p>8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.</p>	<p><u>theo quy định của pháp luật.</u></p>	<p><i>2020 đã bỏ khái niệm cổ phiếu quỹ, sau khi thực hiện mua lại cổ phần thì Công ty phải thực hiện thủ tục giám vốn điều lệ theo quy định.</i></p>
Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu	<p>Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu</p> <p>1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.</p> <p>2. Chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng nhận cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.</p> <p>3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 30 ngày (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.</p> <p>4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu được cấp</p>	<p>Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu</p> <p>1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.</p> <p>2. <u>Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.</u></p> <p>3. Trong thời hạn <u>ba mươi</u> (30) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn <u>ba mươi</u> (30) ngày (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.</p> <p>4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị <u>mất, bị hư hỏng</u> hoặc bị hủy <u>hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó</u> với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ</p>	<p>- <i>Sửa đổi khoản 2 để làm rõ khái niệm cổ phiếu phù hợp với khoản 2 Điều 7 Điều lệ mẫu 2020.</i></p> <p>- <i>Sửa đổi khoản 4 phù hợp khoản 4 Điều 7 Điều lệ mẫu 2020, khoản 3 Điều 121</i></p>

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.	phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty. <u>Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:</u> a) <u>Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;</u> b) <u>Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.</u>	<i>Luật Doanh nghiệp 2020.</i>
Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác	Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự) được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật của Công ty.	Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có dấu và chữ ký của <u>người</u> đại diện theo pháp luật của Công ty.	- <i>Sửa đổi Điều này phù hợp với Điều 8 Điều lệ mẫu 2020.</i>
Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần	Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần 1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. 2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi liên quan theo quy định pháp luật.	Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần 1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết <u>hoặc đăng ký giao dịch</u> trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. 2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi <u>khác</u> theo quy định pháp luật.	- <i>Sửa đổi Điều này phù hợp Điều 9 Điều lệ mẫu 2020.</i>
Điều 9. Thu hồi cổ phần	Điều 9. Thu hồi cổ phần 1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và	Điều 9. Thu hồi cổ phần 1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và	- <i>Sửa đổi Điều này phù hợp Điều 10 Điều lệ mẫu 2020.</i>

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	<p>đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.</p> <p>2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.</p> <p>3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.</p> <p>4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.</p> <p>5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ (không quá 10% một năm) vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.</p> <p>6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ</p>	<p>đúng hạn số tiền phải trả <u>để</u> mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.</p> <p>2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.</p> <p>3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.</p> <p>4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán <u>theo quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp</u>. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.</p> <p>5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ (không quá 10% một năm) vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.</p>	

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cập trong việc gửi thông báo.	6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cập trong việc gửi thông báo.	
Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát	V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm: 1. Đại hội đồng cổ đông; 2. Hội đồng quản trị; 3. Ban kiểm soát; 4. Giám đốc.	V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm: 1. Đại hội đồng cổ đông; 2. Hội đồng quản trị; 3. Ban kiểm soát; 4. Giám đốc.	<i>Giữ nguyên theo Điều lệ hiện hành của Công ty</i>
Điều 11.1, Điều 11.2	VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG Điều 11. Quyền của cổ đông 1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty. 2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau: a) Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa; b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;	VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG Điều 11. Quyền của cổ đông 1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty. 2. <u>Cổ đông phổ thông có các quyền sau:</u> a) Tham dự và phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua <u>người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;</u> b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;	- <i>Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều này phù hợp khoản 1 Điều 115 Luật Doanh nghiệp 2020 và khoản 1 Điều 12 Điều lệ mẫu 2020.</i> - <i>Sửa đổi Điều 11.2.c: bổ sung trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định đối với cổ phần phát</i>

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	<p>c) Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;</p> <p>d) Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;</p> <p>e) Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác; tiếp cận thông tin về danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>f) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>g) Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm các nghĩa vụ nợ đối với Nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho cổ đông nắm giữ các cổ phần ưu đãi khác của công ty theo quy định của pháp luật;</p> <p>h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>i) Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.</p>	<p>c) Tự do chuyển nhượng cổ phần <u>của mình cho người khác, trừ trường hợp theo quy định của Đại hội đồng cổ đông đối với cổ phần phát hành thêm hoặc có quy định khác của pháp luật có liên quan;</u></p> <p>d) Được ưu tiên mua cổ <u>phần</u> mới tương ứng với tỷ lệ <u>sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;</u></p> <p>e) <u>Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;</u></p> <p>f) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>g) <u>Khi</u> Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại <u>Công ty theo quy định của pháp luật;</u></p> <p>h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại <u>Điều 132 của Luật Doanh nghiệp;</u></p> <p>i) <u>Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;</u></p> <p>j) <u>Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;</u></p>	<p><i>hành thêm được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua (ví dụ: phát hành cổ phần ESOP cho cán bộ nhân viên, phát hành cổ phần riêng lẻ cho nhà đầu tư chiến lược theo quy định của Luật chứng khoán) hoặc theo quy định khác của pháp luật có liên quan (ví dụ đối với trường hợp niêm yết cổ phiếu).</i></p> <p>- <i>Bổ sung các điểm i, j, k phù hợp với khoản 1 Điều 41 Luật Chứng khoán.</i></p>

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
		<p>k) <u>Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;</u></p> <p>l) Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.</p>	
Điều 11.3	<p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau:</p> <p>a) Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Khoản 2 Điều 24 và Khoản 1 Điều 33 Điều lệ này;</p> <p>b) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>c) Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>d) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ trụ sở chính, số quyết định thành lập hoặc mã số doanh nghiệp đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần</p>	<p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông <u>sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông</u> trở lên có các quyền sau:</p> <p>a) Đề cử <u>người vào</u> Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Khoản 2 Điều 24 và Khoản 1 <u>Điều 35</u> Điều lệ này. <u>Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;</u></p> <p>b) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại <u>khoản 3 Điều 115 Luật doanh nghiệp, Điều 140 Luật Doanh nghiệp và quy định tại Điều lệ Công ty;</u></p> <p>c) <u>Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;</u></p> <p>d) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản <u>và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ và</u></p>	<p>- <i>Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều này phù hợp khoản 2, khoản 3 Điều 12 Điều lệ mẫu 2020 và khoản 2, khoản 3, khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp 2020.</i></p> <p>- <i>Khoản 3 Điều này đã bỏ điều kiện cổ đông/nhóm cổ đông sở hữu “trong thời hạn liên tục từ sáu tháng trở lên” cho phù hợp khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp 2020, nới rộng quyền lợi của cổ đông hơn cũng như mở rộng các tài liệu mà cổ đông được xem xét, tra cứu, trích lục (Điều 11.3.c) .</i></p> <p>- <i>Bổ sung Điều 11.3.e về quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) phù hợp khoản 3 Điều 142 Luật doanh nghiệp</i></p>

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra; e) Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này.	tên, địa chỉ <u>liên lạc</u> , quốc tịch, <u>số giấy tờ pháp lý của cá nhân</u> đối với cổ đông là cá nhân; tên, <u>mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức</u> , địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra; e) <u>Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;</u> f) Các quyền khác <u>theo</u> quy định <u>của pháp luật và Điều lệ này.</u>	2020. - <i>Điều chỉnh điều khoản tham chiếu phù hợp với Luật doanh nghiệp và Dự thảo Điều lệ sửa đổi.</i>
Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông	Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông Cổ đông có các nghĩa vụ sau: 1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị. 2. Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác, gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử). Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông.	Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông Cổ đông <u>phổ thông</u> có các nghĩa vụ sau: 1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và <u>Quy chế quản lý nội bộ</u> của Công ty; chấp hành <u>Nghị quyết</u> , quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị. 2. Tham <u>dự</u> cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết <u>thông qua các hình thức sau:</u> a) <u>Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</u> b) <u>Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.</u> Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông;	- <i>Sửa đổi, bổ sung Điều 12 phù hợp với Điều 13 Điều lệ mẫu 2020 và Điều 119 Luật Doanh nghiệp 2020.</i> - <i>Bổ sung khoản 5, khoản 6 vào Điều 12 Dự thảo Điều lệ sửa đổi để phù hợp với quy định tại khoản 2 và khoản 5 Điều 119 Luật Doanh nghiệp 2020. Trong trường hợp cổ đông có quyền tiếp cận các thông tin của doanh nghiệp đã quy định tại Điều lệ này thì phải có nghĩa vụ</i>

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	<p>3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.</p> <p>4. Cung cấp thông tin, địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.</p> <p>5. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Vi phạm pháp luật;</p> <p>b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;</p> <p>c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.</p>	<p>c) <u>Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;</u></p> <p>d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.</p> <p>3. Thanh toán <u>đầy đủ và đúng thời hạn</u> tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.</p> <p>4. Cung cấp thông tin, địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.</p> <p>5. <u>Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.</u></p> <p>6. <u>Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.</u></p> <p>7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Vi phạm pháp luật;</p> <p>b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư</p>	<p><i>bảo mật các thông tin đó.</i></p>

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
		<p>lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;</p> <p>c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước <u>các rủi ro</u> tài chính đối với Công ty.</p> <p>8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.</p>	
Điều 13. Đại hội đồng cổ đông	<p>Điều 13. Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty cổ phần. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Tùy theo tình hình thực tế, Hội đồng quản trị có thể xin gia hạn, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</p> <p>2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, các kiểm toán viên độc lập có thể được mời tham dự đại hội để giải thích các nội dung liên quan.</p> <p>3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;</p> <p>b) Báo cáo tài chính quý, sáu tháng hoặc báo cáo kiểm</p>	<p>Điều 13. Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông <u>gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết</u>, là cơ quan có thẩm quyền <u>quyết định</u> cao nhất của Công ty. Đại hội <u>đồng cổ đông họp</u> thường niên mỗi năm một (01) lần <u>và</u> trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. <u>Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</u> <u>Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.</u></p> <p>2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm <u>được kiểm toán.</u> Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, <u>ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài</u></p>	<p>- Sửa đổi, bổ sung Điều 13 phù hợp với Điều 14 Điều lệ mẫu 2020, Điều 139 và Điều 140 Luật doanh nghiệp 2020.</p> <p>- Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều này theo khoản 1 Điều 14 Điều lệ mẫu 2020, trong đó điều chỉnh việc gia hạn thời gian tổ chức họp đại hội đồng cổ đông thường niên thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị theo khoản 2 Điều 139 Luật Doanh nghiệp 2020 mà không cần xin ý kiến của Cơ quan đăng ký kinh doanh như quy định của Luật doanh nghiệp 2014.</p> <p>- Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều này theo khoản 2 Điều 14 Điều lệ mẫu 2020. Điều lệ hiện hành quy định Công ty “có thể” mời kiểm toán,</p>

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	<p>toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;</p> <p>c) Khi số thành viên của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ;</p> <p>d) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;</p> <p>e) Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người điều hành cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;</p> <p>f) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</p> <p>4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</p> <p>a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại như quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 13 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d và Điểm e Khoản 3 Điều 13;</p> <p>b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp</p>	<p><u>chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.</u></p> <p>3. Hội đồng quản trị phải triệu tập <u>họp</u> Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;</p> <p>b) Báo cáo tài chính quý, sáu tháng hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;</p> <p>c) Khi số <u>lượng</u> thành viên của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát <u>còn lại</u> ít hơn số <u>lượng</u> thành viên <u>tối thiểu theo quy định của pháp luật</u>;</p> <p>d) <u>Theo yêu cầu của</u> cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ này; yêu cầu triệu tập <u>họp</u> Đại hội đồng cổ đông <u>phải được thể hiện</u> bằng văn bản <u>trong đó nêu rõ lý do, mục đích cuộc họp và các nội dung khác theo quy định tại khoản 4 Điều 115 Luật Doanh nghiệp</u>, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;</p> <p>e) <u>Theo yêu cầu của Ban kiểm soát.</u></p> <p>4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:</p> <p>a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị <u>hoặc số thành viên</u> Ban kiểm soát còn lại như quy định tại điểm c Khoản 3 <u>Điều này</u> hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d</p>	<p><i>Điều lệ mẫu 2020 yêu cầu “phải mời” kiểm toán trong các trường hợp BCTC kiểm toán năm có khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối có ý kiến.</i></p> <p>- <i>Bỏ Điều 13.3.f do Công ty không quy định thêm các trường hợp khác ngoài các trường hợp theo quy định của Luật doanh nghiệp 2020 (theo góp ý của TCTCNSG).</i></p> <p>- <i>Sửa đổi các điều khoản tham chiếu cho phù hợp với các văn bản pháp luật mới.</i></p>

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	<p>Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp. Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.</p>	<p>và điểm e khoản 3 Điều này;</p> <p>b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm d Khoản 3 Điều này có quyền đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp. Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông nếu xét thấy cần thiết. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.</p> <p>d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp và quy định tại Điều lệ Công ty.</p>	
Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng	<p>Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Chưa có.</p>	<p>Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. <u>Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:</u></p>	<p><i>Bổ sung khoản 1 vào Điều 14 phù hợp với khoản 1 Điều 15 Điều lệ mẫu 2020 và khoản 2 Điều 138 Luật doanh nghiệp</i></p>

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
cổ đông		<p>a. <u>Thông qua định hướng phát triển của Công ty;</u></p> <p>b. <u>Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;</u></p> <p>c. <u>Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;</u></p> <p>d. <u>Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</u></p> <p>e. <u>Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;</u></p> <p>f. <u>Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;</u></p> <p>g. <u>Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;</u></p> <p>h. <u>Xem xét, xử lý các vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông của Công ty;</u></p> <p>i. <u>Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;</u></p> <p>j. <u>Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;</u></p> <p>k. <u>Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</u></p> <p>l. <u>Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn</u></p>	2020.

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
		<u>kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;</u> m. <u>Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.</u>	
Điều 14.1, Điều 14.2	<p>1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:</p> <p>a) Kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;</p> <p>b) Báo cáo tài chính hàng năm;</p> <p>c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc;</p> <p>đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của từng Kiểm soát viên;</p> <p>e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;</p> <p>g) Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:</p> <p>a) Thông qua các báo cáo tài chính năm;</p> <p>b) Phân phối lợi nhuận hàng năm bao gồm cả việc phân bổ các quỹ của Công ty;</p> <p>c) Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;</p>	<p>2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua <u>các vấn đề sau:</u></p> <p>a) Kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;</p> <p>b) Báo cáo tài chính hà</p> <p>c) <u>ng năm đã được kiểm toán;</u></p> <p>d) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>e) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc;</p> <p>f) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và <u>thành viên Ban kiểm soát;</u></p> <p>g) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại; phân phối lợi nhuận hàng năm bao gồm cả việc phân bổ các quỹ của Công ty;</p> <p>h) Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>j) <u>Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</u></p> <p>k) <u>Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp</u></p>	<p>- <i>Gộp khoản 14.1 và khoản 14.2 của Điều lệ hiện hành thành khoản 14.2 Dự thảo Điều lệ sửa đổi, và sửa đổi, bổ sung phù hợp khoản 2 Điều 15 Điều lệ mẫu 2020.</i></p> <p>- <i>Hủy bỏ Điều 14.2.a, Điều 14.2.c (trùng lặp nội dung với các điểm ở Điều 14.2 Dự thảo Điều lệ sửa đổi),</i></p> <p>- <i>Hủy bỏ Điều 14.2.1 vì đã nêu ở Điều 14.1 Dự thảo Điều lệ sửa đổi.</i></p> <p>- <i>Bổ sung điểm r vào khoản 2 Điều 14 Dự thảo Điều lệ sửa đổi phù hợp với điểm s khoản 2 Điều 15 Điều lệ mẫu 2020 và khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán (sau đây gọi tắt là “Nghị định 155/2020/NĐ-CP”).</i></p>

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	<p>d) Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>e) Lựa chọn công ty kiểm toán;</p> <p>f) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;</p> <p>g) Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát;</p> <p>h) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;</p> <p>i) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;</p> <p>j) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;</p> <p>k) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;</p> <p>l) Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;</p> <p>m) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% trở lên so với tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;</p> <p>n) Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;</p> <p>o) Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều</p>	<p><u>thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết;</u></p> <p>l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;</p> <p>m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;</p> <p>n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;</p> <p>o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;</p> <p>p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản <u>trở lên</u> được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất <u>của Công ty;</u></p> <p>q) Quyết định mua lại <u>trên</u> 10% <u>tổng số</u> cổ phần <u>đã bán của mỗi loại;</u></p> <p>r) Công ty ký kết hợp đồng, <u>giao dịch</u> với những <u>đối tượng</u> được quy định tại khoản 1 <u>Điều 167</u> Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;</p> <p>s) <u>Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, cụ thể:</u></p> <p><u>i. Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác không phải là cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối</u></p>	<p>- <i>Bổ sung điểm s vào khoản 2 Điều 14 Dự thảo Điều lệ sửa đổi phù hợp với điểm t khoản 2 Điều 15 Điều lệ mẫu 2020.</i></p>

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	<p>162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;</p> <p>p) Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các Quy chế khác của Công ty.</p>	<p><u>tương này;</u></p> <p><u>Trường hợp cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác mà Công ty và tổ chức đó là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế, Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua theo quy định tại Điều lệ công ty.</u></p> <p>ii. <u>Giao dịch có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - <u>Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;</u> - <u>Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ.</u> - <u>Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người quản lý khác của Công ty phải kê khai theo quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.</u> <p>iii. <u>Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ</u></p>	-

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
		<p><u>51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.</u></p> <p>t) <u>Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;</u></p> <p>u) Các vấn đề khác theo quy định của <u>pháp luật, Điều lệ này và các Quy chế khác của Công ty.</u></p>	
Điều 14	Chưa có	<p>3. Các nội dung đã được thông qua tại các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trước đó chưa được thực hiện, Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại kỳ họp thường niên gần nhất. Trường hợp có thay đổi nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất thông qua trước khi thực hiện.</p>	<i>Bổ sung khoản này cho phù hợp với Khoản 2 Điều 272 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.</i>
Điều 14.3 Điều 14.4	<p>3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Thông qua các hợp đồng quy định tại điểm m, o Khoản 2 Điều 14 khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;</p> <p>b) Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định pháp luật.</p> <p>4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và</p>	<p>4. Cổ đông không được tham gia <u>biểu quyết</u> trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Thông qua các hợp đồng quy định tại Khoản 2 Điều 14 khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;</p> <p>b) Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định pháp luật.</p> <p>5. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và</p>	<i>Giữ nguyên theo điều lệ hiện hành.</i>

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.	biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.	
Điều 15. Các đại diện được ủy quyền	<p>Điều 15. Các đại diện được ủy quyền</p> <p>1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.</p> <p>2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:</p> <p>a) Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp, đồng thời phải được chứng thực chữ ký theo quy định pháp luật liên quan;</p> <p>b) Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp, và phải được đóng dấu của các bên đó;</p> <p>c) Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông, người được ủy quyền dự họp, và phải đóng dấu của cổ đông ủy quyền.</p> <p>* Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.</p> <p>3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký</p>	<p>Điều 15. Ủy quyền <u>tham dự họp Đại hội đồng cổ đông</u></p> <p>1. <u>Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.</u> Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.</p> <p>2. <u>Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân hoặc tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.</u></p> <p><u>Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).</u></p> <p>3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi <u>xây ra một trong các trường hợp sau đây:</u></p>	<p><i>Sửa đổi, bổ sung Điều 15 phù hợp với Điều 16 Điều lệ mẫu 2020 và Điều 144 Luật Doanh nghiệp 2020, theo đó nêu rõ văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự.</i></p>

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	<p>giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của giấy ủy quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).</p> <p>4. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 15, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;</p> <p>b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;</p> <p>c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.</p> <p>* Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.</p>	<p>a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;</p> <p>a) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;</p> <p>b) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.</p> <p>Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.</p>	
Điều 16. Thay đổi các quyền	<p>Điều 16. Thay đổi các quyền</p> <p>1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3)</p>	<p>Điều 16. Thay đổi các quyền</p> <p>1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi phù hợp Điều 17 Điều lệ mẫu 2020, khoản 6 Điều 148 Luật doanh nghiệp 2020. - Thay đổi thuật ngữ “tổng số phiếu biểu quyết” như định nghĩa thuật ngữ ở Điều 1 Dự thảo Điều lệ sửa đổi. - Tách khoản 1 Điều lệ hiện hành thành khoản 1 và khoản 2 Dự thảo Điều lệ sửa

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	<p>giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.</p> <p>2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18 và Điều 20 Điều lệ này.</p> <p>3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.</p>	<p><u>lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.</u></p> <p>2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện <u>theo</u> ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong <u>thời hạn</u> ba mươi (30) ngày <u>tiếp theo</u> và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện <u>theo</u> ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.</p> <p>3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18, <u>Điều 19</u> và Điều 20 Điều lệ này.</p> <p>4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.</p>	<p><i>đổi cho rõ ràng.</i></p> <p>- <i>Sửa đổi điều khoản tham chiếu phù hợp Dự thảo Điều lệ sửa đổi</i></p>
Điều 17.1	Điều 17. Triệu tập họp, chương trình họp, và thông	Điều 17. Triệu tập họp, chương trình họp, và thông	

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	báo họp Đại hội đồng cổ đông 1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điểm b hoặc Điểm c Khoản 4 Điều 13 Điều lệ này.	báo <u>mời</u> họp Đại hội đồng cổ đông 1. Hội đồng quản trị triệu tập <u>họp</u> Đại hội đồng cổ đông <u>thường niên và bất thường</u> . <u>Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</u> theo các trường hợp quy định tại <u>Khoản 3</u> Điều 13 Điều lệ này.	<i>Sửa đổi phù hợp khoản 1 Điều 18 Điều lệ mẫu 2020.</i>
Điều 17.2	2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây: a) Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội không sớm hơn mười (10) ngày làm việc trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty; b) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội; c) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.	2. Người triệu tập <u>họp</u> Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện <u>các công việc</u> sau đây: a) Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại <u>cuộc họp</u> Đại hội đồng cổ đông. <u>Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải thực hiện công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.</u> b) <u>Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;</u> c) <u>Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;</u> d) <u>Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;</u> e) <u>Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát (nếu đã xác định được ứng cử viên);</u> f) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội; g) Thông báo và gửi thông báo <u>mời</u> họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;	<i>Sửa đổi phù hợp khoản 2 Điều 18 Điều lệ mẫu 2020, khoản 5 Điều 140 và khoản 1 Điều 141 Luật doanh nghiệp 2020.</i>

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
		h) <u>Các công việc khác phục vụ đại hội.</u>	
Điều 17.3	<p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời đăng trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (khi công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch), trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.</p>	<p>3. Thông báo <u>mời</u> họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức <u>để</u> bảo đảm <u>đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông</u>, đồng thời <u>công bố</u> trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán <u>nơi cổ phiếu của Công ty đang niêm yết hoặc đăng ký giao dịch</u>. <u>Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ).</u> Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại <u>cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</u> được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ <u>đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp</u> để các cổ đông có thể tiếp cận, <u>bao gồm:</u></p> <p>a) <u>Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;</u></p> <p>b) <u>Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát (nếu đã xác định được ứng cử viên);</u></p> <p>c) <u>Phiếu biểu quyết;</u></p> <p>d) <u>Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong</u></p>	<p><i>Sửa đổi phù hợp khoản 3 Điều 18 Điều lệ mẫu 2020 và Điều 143 Luật doanh nghiệp 2020.</i></p>

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
		<u>chương trình họp.</u>	
Điều 17.4	4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.	4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ này có quyền <u>kiến nghị</u> các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. <u>Kiến nghị</u> phải được làm bằng văn bản và phải được gửi <u>đến</u> Công ty <u>chậm nhất</u> ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc <u>cuộc họp</u> Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, <u>địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.</u>	<i>Sửa đổi phù hợp khoản 4 Điều 18 Điều lệ mẫu 2020, khoản 2 Điều 142 Luật doanh nghiệp 2020.</i>
Điều 17.5	5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4 Điều 17 trong các trường hợp sau: a) Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung; b) Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này; c) Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua; d) Các trường hợp khác.	5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối <u>kiến nghị quy định tại Khoản 4 Điều này nếu thuộc một</u> trong các trường hợp sau: a) <u>Kiến nghị</u> được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không <u>đầy đủ</u> , không đúng nội dung <u>quy định tại khoản 4 Điều này</u> ; b) Vào thời điểm <u>kiến nghị</u> , cổ đông hoặc nhóm cổ đông không <u>nắm giữ đủ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên</u> theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ này; c) Vấn đề <u>kiến nghị</u> không thuộc phạm vi thẩm quyền <u>quyết định</u> của Đại hội đồng cổ đông.	<i>Sửa đổi phù hợp khoản 5 Điều 18 Điều lệ mẫu 2020, khoản 3 Điều 142 Luật doanh nghiệp 2020.</i> <i>Bỏ Điều 17.5.d do Công ty không quy định thêm trường hợp khác (theo góp ý của SAWACO).</i>
Điều 17	Chưa có	6. <u>Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ</u>	<i>Bổ sung phù hợp khoản 6 Điều 18 Điều lệ mẫu 2020 và khoản 4 Điều 142 Luật Doanh</i>

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
		<u>trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.</u>	<i>nghiệp 2020.</i>
Điều 17.6	6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp.		<i>Khoản này được chuyển lên thành điểm e khoản 2 Điều 17 Dự thảo Điều lệ sửa đổi.</i>
Điều 17.7	7. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua quyết định đó không được thực hiện đúng như quy định.		<i>Khoản này được chuyển xuống thành khoản 6 Điều 20 Dự thảo Điều lệ sửa đổi cho phù hợp.</i>
Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	<p>Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại</p>	<p>Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. <u>Cuộc họp</u> Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện <u>trên 50% tổng số phiếu biểu quyết. Người triệu tập họp sẽ thông báo hủy bỏ cuộc họp nếu trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội mà không đủ số lượng cổ đông dự họp cần thiết theo quy định tại khoản này.</u></p> <p>2. Trường hợp <u>cuộc họp lần thứ nhất</u> không đủ <u>điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết. Người triệu tập họp sẽ thông báo hủy bỏ cuộc họp nếu trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội mà không đủ số lượng cổ đông dự họp cần</u></p>	<i>Sửa đổi, bổ sung phù hợp Điều 19 Điều lệ mẫu 2020 và Điều 145 Luật Doanh nghiệp 2020.</i>

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu của quyền biểu quyết của cổ đông hay đại diện ủy quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.	thiết theo quy định tại khoản này. 3. Trường hợp <u>cuộc họp</u> Đại hội <u>đồng cổ đông</u> lần thứ hai không đủ <u>điều kiện tiến hành</u> theo quy định tại <u>khoản 2 Điều này</u> thì thông báo mời họp lần thứ ba <u>phải được gửi trong thời hạn</u> hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định <u>họp</u> lần thứ hai. <u>Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba</u> được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông <u>dự họp</u> . 4. <u>Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp</u> theo quy định tại khoản 3 Điều 17 của Điều lệ này.	
Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông	Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông 1. Trước khi khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết. 2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một phiếu biểu quyết hoặc/và thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ từng vấn đề được Chủ tọa thông báo sau khi tiến hành biểu quyết. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào	Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông 1. Trước khi khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải <u>tiến hành thủ tục</u> đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết <u>theo trình tự sau</u> : a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty <u>sẽ cấp</u> cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một phiếu biểu quyết hoặc/và thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền <u>(nếu cần thiết)</u> và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. b) Cổ đông hoặc <u>người đại diện</u> được ủy quyền đến dự <u>sau khi cuộc họp đã khai mạc</u> có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội <u>ngay sau khi đăng ký</u> . Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu	- <i>Gộp khoản 1, 2, 3 Điều 19 Điều lệ hiện hành thành khoản 1 Điều 19 Dự thảo Điều lệ sửa đổi và sửa đổi phù hợp khoản 1 Điều 20 Điều lệ mẫu 2020.</i> - <i>Nội dung bầu ban kiểm phiếu của khoản 2 Điều 19 Điều lệ hiện hành được sắp xếp lại và chuyển xuống khoản 2 Điều 19 Dự thảo Điều lệ sửa đổi.</i>

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp. 3. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự không bị ảnh hưởng.	lực của <u>những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.</u>	
Điều 19.4 Điều 19.5	4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không có người có thể làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp. Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.	2. <u>Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:</u> a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa <u>hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</u> do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên <u>Hội đồng quản trị</u> còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không <u>bầu được người</u> làm chủ tọa <u>thì</u> Trường Ban kiểm soát <u>điều hành</u> để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp. b) <u>Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này,</u> người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều <u>hành để</u> Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp. c) <u>Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp.</u> d) <u>Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.</u>	- <i>Sửa đổi phù hợp với khoản 2 Điều 20 Điều lệ mẫu 2020 và khoản 2 Điều 146 Luật doanh nghiệp 2020.</i> - <i>Nội dung bầu ban kiểm phiếu ở khoản 1 Điều 19 Điều lệ hiện hành được chuyển xuống và thành điểm d khoản 2 Điều 19 Dự thảo Điều lệ sửa đổi.</i>

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
Điều 19	Chưa có	3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. <u>Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.</u>	<i>Bổ sung phù hợp khoản 3 Điều 20 Điều lệ mẫu 2020 và khoản 3 Điều 146 Luật doanh nghiệp 2020.</i>
Điều 19.6 Điều 19.8 Điều 19.9	<p>6. Chủ tọa của đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự hoặc để đại hội phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.</p> <p>8. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Hội đồng quản trị cho là thích hợp để:</p> <p>a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;</p> <p>c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.</p> <p>* Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.</p> <p>9. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nêu trên, người triệu tập Đại hội đồng cổ đông khi xác định địa điểm đại hội có thể:</p> <p>a) Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);</p>	<p>4. Chủ tọa đại hội có <u>quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp</u> Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, <u>đúng theo chương trình đã được thông qua</u> và phản ánh được mong muốn của đa số <u>người dự họp, cụ thể như:</u></p> <p>a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại địa điểm họp;</p> <p>c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.</p> <p>Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.</p>	<p>- Gộp khoản 6 và khoản 8 Điều 19 Điều lệ hiện hành thành khoản 4 Điều 19 Dự thảo Điều lệ sửa đổi và sửa đổi phù hợp với khoản 4 Điều 20 Điều lệ mẫu 2020.</p> <p>- Bỏ khoản 9 Điều 19 Điều lệ hiện hành vì Điều lệ mẫu 2020 không còn quy định các nội dung này.</p>

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	<p>b) Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;</p> <p>* Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.</p>		
Điều 19		<p><u>5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ toạ hoặc đại diện Ban kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp (trừ trường hợp bất khả kháng).</u></p>	<p><i>Bổ sung phù hợp khoản 5 Điều 20 Điều lệ mẫu 2020, khoản 5 Điều 146 Luật doanh nghiệp 2020.</i></p>
Điều 19.7	<p>7. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà Hội đồng quản trị cho là thích hợp. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, người triệu tập Đại hội đồng cổ đông sau khi xem xét một cách cẩn trọng từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên tham gia đại hội.</p>	<p><u>6. Người triệu tập họp hoặc chủ toạ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:</u></p> <p>a) <u>Yêu cầu tất cả người dự họp Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp và hợp lý khác.</u></p> <p>b) <u>Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ toạ, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</u></p>	<p><i>Sửa đổi phù hợp khoản 7 Điều 20 Điều lệ mẫu 2020 và khoản 7 Điều 146 Luật doanh nghiệp 2020.</i></p>
Điều 19.5	<p>5. Chủ toạ đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết.</p>	<p><u>7. Chủ toạ đại hội có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá ba (03) ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay</u></p>	<p><i>Sửa đổi phù hợp khoản 8 Điều 20 Điều lệ mẫu 2020 và khoản 8 Điều 146 Luật doanh nghiệp</i></p>

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
		<p><u>đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:</u></p> <p>a) <u>Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;</u></p> <p>b) <u>Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;</u></p> <p>c) <u>Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.</u></p>	2020.
Điều 19	Chưa có	8. <u>Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 7 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.</u>	<i>Bổ sung phù hợp khoản 9 Điều 20 Điều lệ mẫu 2020 và khoản 9 Điều 146 Luật doanh nghiệp 2020.</i>
Điều 19	Chưa có	9. <u>Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</u>	<i>Bổ sung phù hợp khoản 10 Điều 20 Điều lệ mẫu 2020.</i>
Điều 19.10	<p>10. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia đại hội ở địa điểm chính của đại hội.</p> <p>Hàng năm Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông ít</p>	Hủy bỏ	- <i>Bỏ khoản này Điều lệ hiện hành vì Điều lệ mẫu 2020 không còn quy định các nội dung này.</i>

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.		
Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	<p>Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>a) Thông qua báo cáo tài chính năm;</p> <p>b) Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty;</p> <p>c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc;</p> <p>d) Sửa đổi và bổ sung Điều lệ</p> <p>e) Các vấn đề khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.</p> <p>2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 65% tổng số phiếu bầu của các cổ</p>	<p>Điều 20. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua</p> <p>1. <u>Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3 và khoản 4 Điều này:</u></p> <p>a. <u>Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</u></p> <p>b. <u>Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</u></p> <p>c. <u>Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;</u></p> <p>d. <u>Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</u></p> <p>e. <u>Tổ chức lại, giải thể Công ty.</u></p> <p>2. <u>Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, khoản 3 và khoản 4 Điều này.</u></p> <p>3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng</p>	<p>- Sắp xếp lại cấu trúc các điều khoản của Điều 20 và sửa đổi Điều 20 phù hợp với Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020.</p>

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	<p>đồng có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).</p> <p>3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên:</p> <p>a) Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên <u>quy định tại Điều lệ công ty</u>;</p> <p>b) Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.</p> <p>c) Trong trường hợp chỉ có bầu bổ sung một thành viên HĐQT và chỉ có một ứng cử viên ứng cử hoặc đề cử vào HĐQT, ĐHĐCĐ có thể thực hiện bầu bổ sung theo phương thức biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết thay cho Phiếu bầu. Việc này sẽ được tiến hành trong trường hợp ĐHĐCĐ đồng ý phương thức như trên.</p>	<p>cử viên:</p> <p>a) Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên <u>cần bầu</u>;</p> <p>b) Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí <u>quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty</u>.</p> <p>c) Trong trường hợp chỉ có bầu bổ sung một thành viên <u>Hội đồng quản trị</u> và chỉ có một ứng cử viên ứng cử hoặc <u>được đề cử vào Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông</u> có thể thực hiện bầu bổ sung theo phương thức biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết hoặc <u>Thẻ biểu quyết</u> thay cho Phiếu bầu. <u>Phương thức bầu cử bổ sung</u> này sẽ được tiến hành trong trường hợp <u>Đại hội đồng cổ đông chấp thuận</u>.</p>	
Điều 20	Chưa có	4. <u>Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên</u>	<i>Bổ sung phù hợp với khoản 4, khoản 5 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020.</i>

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
		<p><u>50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành. Đối với các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản chỉ được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.</u></p> <p><u>5. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thông qua; trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty.</u></p>	<p><i>Riêng các nội dung yêu cầu phải được thông qua với tỷ lệ 65% tại cuộc họp thì khi lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản cũng phải đạt tỷ lệ 65% cho giống với Điều lệ hiện hành.</i></p>
Điều 20	Chưa có	<p><u>6. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục triệu tập họp thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.</u></p>	<p><i>Chuyển từ khoản 7 Điều 17 Điều lệ hiện hành xuống thành khoản 6 Điều 20 Dự thảo Điều lệ sửa đổi và sửa đổi phù hợp với khoản 3 Điều 21 Điều lệ mẫu 2020.</i></p>
Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	<p>Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:</p> <p>1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, kể cả các vấn đề quy định tại khoản 2 Điều</p>	<p>Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua <u>Nghị</u> quyết của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:</p> <p>1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua <u>Nghị</u> quyết của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, kể cả các vấn đề quy định tại khoản 2 Điều</p>	<p>- Sửa đổi Điều 21 phù hợp Điều 22 Điều lệ mẫu 2020 và Điều 149 Luật Doanh nghiệp 2020.</p>

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	<p>143 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo nghị quyết và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.</p> <p>3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của Công ty;</p> <p>b) Mục đích lấy ý kiến;</p> <p>c) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ căn cước công dân, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ trụ sở chính, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông là tổ chức hoặc họ tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;</p> <p>d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;</p>	<p><u>147 Luật Doanh nghiệp.</u></p> <p>2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết <u>và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất mười (10) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 17 Điều lệ này.</u></p> <p>3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, <u>mã số doanh nghiệp;</u></p> <p>b) Mục đích lấy ý kiến;</p> <p>c) Họ, tên, địa chỉ <u>liên lạc</u>, quốc tịch, <u>số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;</u></p> <p>d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua;</p> <p>e) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;</p> <p>f) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;</p> <p>g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị</p>	

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	<p>e) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;</p> <p>f) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;</p> <p>g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.</p> <p>4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc của cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.</p> <p>Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu, trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử thì phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở, bị công bố trước thời điểm kiểm phiếu đều không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.</p> <p>5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh;</p> <p>b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua</p>	<p>Công ty.</p> <p>4. <u>Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:</u></p> <p>a) <u>Trường hợp gửi thư</u>, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, <u>của người đại diện theo ủy quyền</u> hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu.</p> <p>b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, <u>phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty</u> phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.</p> <p>c) Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở <u>trong trường hợp gửi thư hoặc bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ</u>. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.</p> <p>5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không <u>nhằm giữ chức vụ quản lý Công ty</u>. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, <u>mã số doanh nghiệp</u>;</p> <p>b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua <u>Nghi quyết</u>;</p> <p>c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, phương thức gửi</p>	

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	<p>quyết định;</p> <p>c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, phương thức gửi phiếu biểu quyết kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;</p> <p>d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;</p> <p>e) Các quyết định đã được thông qua;</p> <p>f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.</p> <p>* Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.</p> <p>6. Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ và có thể gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.</p> <p>7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p> <p>8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết</p>	<p>phiếu biểu quyết kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;</p> <p>d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;</p> <p>e) <u>Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;</u></p> <p>f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.</p> <p>Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.</p> <p>6. Biên bản kiểm phiếu <u>và nghị quyết</u> phải được gửi đến các cổ đông trong <u>thời hạn</u> mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. <u>Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.</u></p> <p>7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p> <p>8. <u>Nghị quyết</u> được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản <u>nếu</u> được số cổ đông <u>sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành (trừ các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 20 Điều lệ Công ty được thông qua</u></p>	<p>- Sửa đổi phù hợp khoản 4 Điều 148 Luật doanh nghiệp 2020 và khoản 8 Điều 22 Điều lệ mẫu 2020.</p>

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	<u>nếu đạt tỷ lệ 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành)</u> và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	
Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	<p>Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và có thể gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>	<p>Điều 22. <u>Nghị quyết</u>, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p><u>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:</u></p> <p>a. <u>Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</u></p> <p>b. <u>Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;</u></p> <p>c. <u>Chương trình họp và nội dung cuộc họp;</u></p> <p>d. <u>Họ, tên chủ tọa và thư ký;</u></p> <p>e. <u>Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;</u></p> <p>f. <u>Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;</u></p> <p>g. <u>Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;</u></p> <p>h. <u>Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu</u></p>	<p><i>Sửa đổi, bổ sung Điều 22 phù hợp Điều 23 Điều lệ mẫu 2020, Điều 150 Luật doanh nghiệp 2020.</i></p>

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
		<p><u>quyết thông qua tương ứng:</u></p> <p>i. <u>Ho, tên và chữ ký của chủ toạ và thư ký. Trường hợp chủ toạ, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ toạ, thư ký từ chối ký biên bản họp.</u></p> <p>2. <u>Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ toạ và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.</u></p> <p>3. <u>Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.</u></p> <p>4. <u>Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp; việc gửi biên bản họp có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty. Biên bản, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.</u></p>	

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông	<p>Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ này, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Giám đốc, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại Khoản 7 Điều 17 Điều lệ này.</p> <p>2. Nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.</p> <p>* Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng sáu mươi (60) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.</p>	<p>Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ <u>ngghi quyết</u> của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được <u>ngghi quyết hoặc</u> biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông <u>hoặc</u> nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ này, có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ <u>ngghi quyết hoặc một phần nội dung ngghi quyết</u> của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp <u>và ra quyết định</u> Đại hội đồng cổ đông <u>vi phạm nghiêm trọng</u> quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại <u>khoản 6 Điều 20</u> Điều lệ này.</p> <p>2. Nội dung <u>ngghi quyết</u> vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.</p> <p><u>Trường hợp cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ ngghi quyết Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều này thì ngghi quyết Đại hội đồng cổ đông đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi quyết định hủy bỏ ngghi quyết đó của Tòa án, Trọng tài có hiệu lực, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.</u></p>	<p><i>Sửa đổi phù hợp Điều 24 Điều lệ mẫu 2020, Điều 151 Luật doanh nghiệp 2020.</i></p> <p><i>Sửa đổi điều khoản tham chiếu phù hợp với Dự thảo Điều lệ sửa đổi.</i></p> <p><i>Bổ sung phù hợp với khoản 3 Điều 152 Luật doanh nghiệp 2020.</i></p>
Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	<p>VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</p> <p>Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố</p>	<p>VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</p> <p>Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Trường hợp đã xác định được ứng <u>cử viên</u> <u>Hội đồng quản trị</u>, <u>Công ty phải công bố</u> thông tin liên quan đến các ứng <u>cử viên</u> tối thiểu mười (10) ngày trước ngày</p>	<p>- <i>Sửa đổi, bổ sung phù hợp Điều 25 Điều lệ mẫu 2020, Điều 274 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.</i></p> <p>- <i>Khoản 2 Điều 24 Dự thảo Điều lệ sửa đổi: bỏ điều kiện</i></p>

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	<p>tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:</p> <p>a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;</p> <p>b. Trình độ học vấn;</p> <p>c. Trình độ chuyên môn;</p> <p>d. Quá trình công tác;</p> <p>e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;</p> <p>f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;</p> <p>g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);</p> <p>h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);</p> <p>i. Các thông tin khác (nếu có).</p> <p>2. Cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử</p>	<p>khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, <u>cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty</u> nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:</p> <p>a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;</p> <p>b) Trình độ chuyên môn;</p> <p>c) Quá trình công tác;</p> <p>d) Các chức danh quản lý khác <u>(bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của các công ty khác);</u></p> <p>e) Lợi ích có liên quan tới Công ty <u>và các bên có liên quan của Công ty;</u></p> <p>f) Các thông tin khác <u>theo quy định tại Quy chế quản trị nội bộ hoặc Quy chế bầu cử (nếu có);</u></p> <p>g) <u>Công ty có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng viên Hội đồng quản trị (nếu có).</u></p> <p>2. <u>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên</u> có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng cử viên; từ 10% đến</p>	<p><i>sở hữu cổ phần “trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng” mới có quyền đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, cho phù hợp Luật doanh nghiệp 2020.</i></p> <p>- <i>Bổ sung khoản 4 phù hợp khoản 4 Điều 25 Điều lệ mẫu 2020.</i></p>

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	<p>các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% trở lên được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.</p> <p>3. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.</p>	<p>dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng cử viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng cử viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng cử viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng cử viên; và từ 80% trở lên được đề cử tối đa tám (08) ứng cử viên.</p> <p>3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm <u>giới thiệu</u> thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty và <u>Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị</u>. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng <u>trước khi</u> Đại hội đồng cổ đông <u>biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật</u>.</p> <p>4. <u>Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp và khoản 4 Điều 25 Điều lệ này.</u></p>	
Điều 25.1	<p>Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là từ năm (05) đến bảy (07) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3)</p>	<p>Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là từ năm (05) đến bảy (07) người.</p> <p>2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. <u>Trường hợp tất cả thành viên Hội</u></p>	<p>- <i>Khoản 1 Điều 25 Điều lệ hiện hành được tách ra thành khoản 1 và khoản 2 Điều 25 Dự thảo Điều lệ sửa đổi cho rõ ràng.</i></p> <p>- <i>Bổ sung khoản 2 Điều 25 Dự thảo Điều lệ sửa đổi phù hợp với khoản 2 Điều 26</i></p>

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành được xác định theo phương thức làm tròn xuống.	<u>đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.</u>	<i>Điều lệ mẫu, khoản 2 và khoản 3 Điều 154 Luật doanh nghiệp 2020.</i>
Điều 25		3. Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là <u>thành viên không điều hành</u>. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành được xác định theo phương thức làm tròn xuống.	<i>Nội dung về cơ cấu thành viên HĐQT không điều hành ở khoản 1 Điều 25 Điều lệ hiện hành được chuyển xuống và tách thành khoản 3 Điều 25 Dự thảo Điều lệ sửa đổi.</i> <i>Sửa đổi phù hợp với khoản 3 Điều 26 Điều lệ mẫu 2020, khoản 2 và khoản 4 Điều 276 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.</i>
Điều 25	Chưa có.	4. <u>Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</u> a) <u>Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật doanh nghiệp;</u> b) <u>Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;</u> c) <u>Thành viên Hội đồng quản trị Công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác;</u> d) <u>Thành viên Hội đồng quản trị Công ty không được là người có quan hệ gia đình của Giám đốc và người</u>	- <i>Bổ sung để làm rõ tiêu chuẩn và điều kiện thành viên HĐQT phù hợp với khoản 1 Điều 155 Luật doanh nghiệp 2020, Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.</i>

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
		<u>quản lý khác của Công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.</u>	
Điều 25.2	<p>2. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>b) Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;</p> <p>c) Thành viên đó bị rối loạn tâm thần hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, mà thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ thành viên đó thuộc một trong các trường hợp nêu tại điểm này;</p> <p>d) Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng mà không có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị quyết định chức vụ của người này bị bỏ trống;</p> <p>e) Cổ đông tổ chức thay đổi người đại diện đang giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị mà cổ đông tổ chức đã đề cử. Trong trường hợp này phải có văn bản gửi đến Công ty, Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.</p> <p>f) Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>g) Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty</p>	<p>5. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp <u>bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.</u></p> <p>6. <u>Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:</u></p> <p>a) <u>Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;</u></p> <p>b) <u>Có đơn từ chức và được chấp thuận;</u></p> <p>c) <u>Cổ đông tổ chức thay đổi người đại diện đang giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị mà cổ đông tổ chức đã đề cử. Trong trường hợp này phải có văn bản gửi đến Công ty, Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.</u></p> <p>7. <u>Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp thành viên Hội đồng quản trị đó không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng.</u></p> <p>8. <u>Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 6 và khoản 7 Điều này.</u></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi khoản 2 Điều 25 Điều lệ hiện hành (khoản 5 Điều 25 Dự thảo Điều lệ sửa đổi) phù hợp khoản 4 Điều 26 Điều lệ mẫu 2020. - Bổ sung các khoản 6, 7, 8 vào Điều 25 Dự thảo Điều lệ sửa đổi để làm rõ các trường hợp Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế thành viên HĐQT, cụ thể bổ sung phù hợp khoản 1, 2 và 3 Điều 160 Luật doanh nghiệp 2020. - Khoản 6 Điều 25 Dự thảo Điều lệ sửa đổi (miễn nhiệm thành viên HĐQT): ngoài nội dung theo Luật doanh nghiệp 2020, vẫn giữ lại nội dung “cổ đông tổ chức không cử làm đại diện nữa” ở điểm e khoản 2 Điều 25 Điều lệ hiện hành. - Chính lại số thứ tự các điều khoản do việc tách và bổ sung điều khoản của Điều 25 Dự thảo Điều lệ sửa đổi.

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị; Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.		
Điều 25.3	3. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.	Hủy bỏ	<i>Hủy bỏ vì Điều lệ mẫu 2020 không còn quy định nội dung này.</i>
Điều 25.4 Điều 25.5	4. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. 5. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.	9. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về <u>công bố thông tin trên</u> thị trường chứng khoán. 10. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.	<i>Sửa đổi phù hợp với khoản 5 Điều 26 Điều lệ mẫu 2020.</i>
Điều 25.6	6. Trường hợp Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số tối thiểu quy định tại Điều lệ Công ty thì Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.	11. Trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần <u>ba</u> (1/3) so với số tối thiểu quy định tại Điều lệ Công ty thì Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn <u>sáu mươi</u> (60) ngày, kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm <u>quá một phần ba</u> (1/3) để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị. <u>Trong các trường hợp khác, tại cuộc</u>	<i>Sửa đổi cho phù hợp với khoản 4 Điều 160 Luật doanh nghiệp 2020.</i>

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
		<u>hợp gần nhất, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.</u>	
Điều 26.1 Điều 26.2	Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị 1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. 2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Giám đốc và người điều hành khác.	Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị 1. Hội đồng quản trị là cơ quan <u>quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty trừ những quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.</u>	<i>Sửa đổi khoản 1 Điều 26 Điều lệ hiện hành phù hợp khoản 1 Điều 27 Điều lệ mẫu 2020, khoản 1 Điều 153 Luật doanh nghiệp 2020.</i> <i>Chuyển khoản 2 Điều 26 Điều lệ hiện hành xuống thành điểm 1 khoản 2 Điều 26 Dự thảo Điều lệ sửa đổi.</i>
Điều 26.3 Điều 26.4	3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp và Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau: a) Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm; b) Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua; c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; Bổ nhiệm, miễn nhiệm, hoặc bãi nhiệm Giám đốc; người đại diện phần vốn góp theo ủy quyền tại doanh nghiệp khác; những người điều hành doanh nghiệp khác của Công ty (gồm Kế toán trưởng, Phó giám đốc) theo đề nghị của Giám đốc và quyết định mức lương của họ. Việc bãi nhiệm nêu trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những	2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và <u>nghĩa vụ</u> sau: a) Quyết định <u>chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn</u> , kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm; b) Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua; c) <u>Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;</u> d) <u>Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;</u> e) Quyết định giá bán <u>cổ phần</u> và trái phiếu của Công ty;	<ul style="list-style-type: none"> - Gộp khoản 3 và khoản 4 Điều 26 thành khoản 2 Điều 26 Dự thảo Điều lệ sửa đổi, và sửa đổi, bổ sung phù hợp khoản 2 Điều 27 Điều lệ mẫu 2020, khoản 2 Điều 153 Luật doanh nghiệp 2020. - Khoản 2 Điều 26 Điều lệ hiện hành được chuyển xuống thành điểm k khoản 2 Điều 26 Dự thảo Điều lệ sửa đổi. - Sắp xếp lại các điểm của khoản 2 cho phù hợp với thứ tự nêu tại khoản 2 Điều 27 Điều lệ mẫu 2020 để thuận tiện đối chiếu khi cần thiết.

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	<p>người bị bãi nhiệm (nếu có);</p> <p>d) Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty. Cụ thể, Hội đồng quản trị xem xét, thông qua hoặc phê duyệt phương án thành lập, giải thể các phòng-ban-đội, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của Công ty do Giám đốc trình;</p> <p>e) Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó;</p> <p>f) Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;</p> <p>g) Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;</p> <p>h) Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;</p> <p>i) Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc;</p> <p>j) Đề xuất với Đại hội đồng cổ đông về mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng; tổ chức việc chi trả cổ tức với</p> <p>k) Đề xuất với Đại hội đồng cổ đông về việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty.</p> <p>l) Quyết định việc áp dụng Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua;</p> <p>m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp</p>	<p>f) <u>Kiến nghị việc chào bán trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu kèm chứng quyền với Đại hội đồng cổ đông; quyết định việc phát hành trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền nhưng phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất;</u></p> <p>g) <u>Quyết định việc công ty mua lại cổ phần và mức giá mua lại cổ phần của Công ty theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;</u></p> <p>h) <u>Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;</u></p> <p>i) <u>Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;</u></p> <p>j) <u>Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trừ các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138 Luật doanh nghiệp; khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp; điểm o, điểm q, điểm r khoản 2 Điều 14 Điều lệ Công ty; khoản 8 và khoản 11 Điều 42 Điều lệ Công ty;</u></p> <p>k) <u>Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác của Công ty (gồm Kế toán trưởng, Phó giám đốc) theo đề nghị của Giám đốc; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác của Công ty; cử người đại diện phần vốn góp hoặc người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội</u></p>	<p>- <i>Bổ sung điểm d, h, i, j, ff vào khoản 2 Điều 26 Dự thảo Điều lệ sửa đổi phù hợp khoản 2 Điều 27 Điều lệ mẫu 2020.</i></p> <p>- <i>Bổ sung điểm y vào khoản 2 Điều 26 Dự thảo Điều lệ sửa đổi phù hợp với khoản 7 Điều 278 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.</i></p> <p>- <i>Bãi bỏ điểm i của khoản 3 Điều 26 Điều lệ hiện hành; bãi bỏ các điểm: a, c, d, f của khoản 4 Điều 26 Điều lệ hiện hành do Điều lệ mẫu 2020 không còn quy định.</i></p> <p>- <i>Theo dự thảo Điều lệ, phân quyền của ĐHĐCĐ và HĐQT được quy định tại khoản 2 Điều 26 (HĐQT), khoản 2 Điều 14 (ĐHĐCĐ) như sau:</i></p> <p>a.ĐHĐCĐ:</p> <p>+ Đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên.</p> <p>+ Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên</p>

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	<p>Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;</p> <p>n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị công ty lên Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>Để phục vụ hiệu quả nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT theo quy định pháp luật và Điều lệ này, mỗi thành viên HĐQT có quyền được cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và các đơn vị trong công ty. Trình tự, thủ tục yêu cầu cung cấp thông tin thực hiện theo quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty.</p> <p>4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:</p> <p>a) Thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện và địa điểm kinh doanh của Công ty;</p> <p>b) Thành lập các công ty con của Công ty;</p> <p>c) Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 149 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 135 và Khoản 1, Khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê tóm công ty và liên doanh);</p> <p>d) Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty ủy nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;</p>	<p><u>đồng thành viên, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;</u></p> <p>l) <u>Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;</u></p> <p>m) <u>Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty. Cụ thể, Hội đồng quản trị xem xét, thông qua hoặc phê duyệt phương án thành lập, giải thể các phòng-ban-đội, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của Công ty do Giám đốc trình;</u></p> <p>n) <u>Quyết định thành lập các công ty con của Công ty và việc góp vốn, mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp của doanh nghiệp khác;</u></p> <p>o) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua <u>nghị quyết;</u></p> <p>p) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>q) <u>Kiến nghị mức cổ tức được trả và xác định mức cổ tức tạm ứng; tổ chức việc chi trả cổ tức, quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;</u></p> <p>r) <u>Kiến nghị việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;</u></p> <p>s) <u>Quyết định việc ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định</u></p>	<p>Ban kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác không phải là cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này</p> <p>+ Hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản.</p> <p>+ Giao dịch có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:</p> <p>- <i>Thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;</i></p> <p>- <i>Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty và</i></p>

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	<p>e) Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;</p> <p>f) Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá 500 triệu đồng Việt Nam hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;</p> <p>g) Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các doanh nghiệp khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;</p> <p>h) Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;</p> <p>i) Việc công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần;</p> <p>j) Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;</p> <p>k) Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.</p> <p>l) Các thỏa thuận đặc thù với Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn.</p>	<p><u>ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị (nếu có), Quy chế về công bố thông tin của Công ty;</u></p> <p>t) Giải quyết các <u>tranh chấp</u> của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý <u>để giải quyết tranh chấp</u> đó;</p> <p>u) Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;</p> <p>v) Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;</p> <p>w) Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng <u>quản trị</u> quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình;</p> <p>x) Các thỏa thuận đặc thù với Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn;</p> <p>y) <u>Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty;</u></p> <p>z) <u>Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty.</u></p>	<p><i>những người có liên quan của họ.</i></p> <p><i>- Doanh nghiệp mà thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Giám đốc và người quản lý khác của Công ty phải kê khai theo quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.</i></p> <p>+ Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.</p> <p><i>b.HĐQT:</i></p> <p>+ Đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản trở lên</p> <p>+ Hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên, (ngoại trừ các HĐ, giao dịch với đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật</p>

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
			<p>doanh nghiệp)</p> <p>+ Hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị thấp hơn 35% tổng giá trị tài sản.</p> <p>+ Hợp đồng, giao dịch với giá trị thấp hơn 35% tổng giá trị tài sản hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị thấp hơn 35% tổng giá trị tài sản giữa Công ty với một trong các đối tượng sau.</p> <p>- Thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;</p> <p>- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ.</p> <p>- Doanh nghiệp mà thành</p>

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
			<p>viên HĐQT, Kiểm soát viên, Giám đốc và người quản lý khác của Công ty phải kê khai theo quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>+ Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị dưới 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.</p>
Điều 26	<p>Tách xuống từ Điều 26.3 để thành 1 khoản riêng:</p> <p>Để phục vụ hiệu quả nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT theo quy định pháp luật và Điều lệ này, mỗi thành viên HĐQT có quyền được cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và các đơn vị trong công ty. Trình tự, thủ tục yêu cầu cung cấp thông tin thực hiện theo quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty.</p>	<p>3. Để phục vụ hiệu quả nhiệm vụ và quyền hạn của <u>Hội đồng quản trị</u> theo quy định pháp luật và Điều lệ này, thành viên <u>Hội đồng quản trị</u> có quyền <u>yêu cầu Giám đốc, Phó Giám đốc, người quản lý khác trong Công ty</u> cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và <u>của</u> các đơn vị trong Công ty. Trình tự, thủ tục yêu cầu cung cấp thông tin thực hiện theo quy định tại Quy chế <u>hoạt động của Hội đồng quản trị</u>.</p>	<p><i>Tách nội dung từ Điều 26.3 xuống thành 1 khoản riêng và sửa đổi phù hợp Điều 159 Luật doanh nghiệp 2020.</i></p>
Điều 26.5 Điều 26.6	<p>5. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về các thỏa thuận đặc thù với Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn, và hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc và những người điều hành khác trong năm tài chính.</p>	<p>4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về các thỏa thuận đặc thù với Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn, <u>và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31</u></p>	<p><i>Sửa đổi phù hợp khoản 3 Điều 27 Điều lệ mẫu 2020.</i></p>

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	<p>Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.</p> <p>6. Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và những người điều hành đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.</p>	<p><u>tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</u></p> <p>5. Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và những người điều hành đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.</p>	
<p>Điều 26.7 Điều 26.8 Điều 26.9 Điều 26.10</p>	<p>7. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được.</p> <p>8. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm lương, thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác, ... phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty. Thu nhập và thù lao của thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.</p> <p>9. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo</p>	<p>Điều 27. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao <u>và thưởng</u> của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định <u>tại cuộc họp thường niên</u>. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được. <u>Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách được trả tiền lương và thưởng theo quy định của pháp luật.</u></p> <p>2. Thù lao của <u>từng</u> thành viên Hội đồng quản trị <u>được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp</u>, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính <u>hàng</u> năm của Công ty <u>và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.</u></p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện</p>	<p>- Tách các khoản 6, khoản 7, khoản 8, khoản 9 và khoản 10 Điều 26 Điều lệ hiện hành thành Điều 27 Dự thảo Điều lệ sửa đổi (Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên HĐQT) để tách riêng các nội dung quy định về Thù lao, thưởng và các lợi ích khác của Thành viên Hội đồng quản trị và sửa đổi phù hợp với Điều 28 Điều lệ mẫu 2020, Điều 163 Luật doanh nghiệp 2020.</p> <p>- Bổ sung khoản 5 vào Điều 27 Dự thảo Điều lệ sửa đổi cho phù hợp với khoản 6 Điều 28 Điều lệ mẫu 2020.</p>

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	<p>từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.</p> <p>10. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.</p>	<p>những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.</p> <p>4. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.</p> <p>5. <u>Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.</u></p>	
Điều 27. Chủ tịch Hội đồng quản trị	<p>Điều 27. Chủ tịch Hội đồng quản trị</p> <p>1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức vụ Giám đốc của Công ty.</p> <p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và làm chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật</p>	<p>Điều 28. Chủ tịch Hội đồng quản trị</p> <p>1. <u>Chủ tịch</u> Hội đồng quản trị <u>do</u> Hội đồng quản trị bầu, <u>miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.</u> Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức vụ Giám đốc của Công ty.</p> <p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có <u>quyền và nghĩa vụ sau đây:</u></p> <p>a) <u>Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;</u></p>	<p>- Sửa đổi phù hợp với Điều 29 Điều lệ mẫu 2020 và Điều 156 Luật doanh nghiệp 2020.</p> <p>- Gộp khoản 2 và khoản 3 Điều 27 Điều lệ hiện hành thành khoản 2 Điều 28 Dự thảo Điều lệ sửa đổi, và bổ sung để quy định cụ thể quyền hạn và nghĩa vụ của</p>

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	<p>Doanh nghiệp.</p> <p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.</p>	<p>b) <u>Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ toạ cuộc họp Hội đồng quản trị;</u></p> <p>c) <u>Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;</u></p> <p>d) <u>Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;</u></p> <p>e) <u>Chủ toạ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;</u></p> <p>f) <u>Đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi tài liệu họp cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định;</u></p> <p>g) Quyền và nghĩa vụ khác <u>theo</u> quy định <u>của</u> Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp.</p> <p>3. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị <u>có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.</u></p> <p>4. <u>Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhân thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc</u></p>	<p><i>Chủ tịch Hội đồng quản trị phù hợp khoản 3 Điều 29 Điều lệ mẫu 2020, khoản 3 Điều 156 Luật doanh nghiệp 2020.</i></p> <p>- <i>Bổ sung khoản 4 vào Điều 28 Dự thảo Điều lệ sửa đổi phù hợp với khoản 5 Điều 29 Điều lệ mẫu 2020, khoản 4 Điều 156 Luật doanh nghiệp 2020.</i></p> <p>- <i>Chuyển nội dung quy định về Thư ký Công ty tại Điều 32 Điều lệ hiện hành và điều chỉnh gộp vào khoản 4 của Điều 28 Dự thảo Điều lệ sửa đổi cho phù hợp (phù hợp với cấu trúc của Điều 156 Luật doanh nghiệp 2020 về Chủ tịch HĐQT, ở khoản 5 của Điều này quy định về Thư ký Công ty).</i></p>

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
		<p><u>nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.</u></p> <p>5. Hội đồng quản trị chỉ định một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Công ty tùy từng thời điểm. <u>Thư ký Công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:</u></p> <p>a) <u>Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;</u></p> <p>b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;</p> <p>c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;</p> <p>d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; <u>việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;</u></p> <p>e) Có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.</p>	
Điều 28.1, Điều 28.2	<p>Điều 28. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</p> <p>1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm</p>	<p>Điều 29. Cuộc họp của Hội đồng quản trị</p> <p>1. Chủ tịch <u>Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị</u> trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng</p>	<p><i>Sửa đổi phù hợp khoản 1, khoản 2 Điều 30 Điều lệ mẫu 2020 và khoản 1, khoản 2 Điều 157 Luật doanh nghiệp</i></p>

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	<p>quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất ngang nhau thì các thành viên này bầu một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.</p> <p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một (01) lần.</p>	<p>quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất <u>hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì</u>. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu <u>hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và</u> ngang nhau thì các thành viên bầu <u>theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị</u>.</p> <p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết <u>vì lợi ích của Công ty</u>, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một (01) lần.</p>	2020.
Điều 28.3	<p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:</p> <p>a) Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người điều hành khác (là những người do Hội đồng quản trị bổ nhiệm);</p> <p>b) Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>c) Ban kiểm soát.</p>	<p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị <u>trong trường hợp sau đây</u>:</p> <p>a) <u>Có đề nghị của</u> Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người <u>quản lý khác</u>;</p> <p>b) <u>Có đề nghị của</u> ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>c) <u>Có đề nghị của</u> Ban kiểm soát.</p> <p>4. <u>Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.</u></p>	<p>- Sửa đổi khoản 3 Điều này phù hợp khoản 3 Điều 30 Điều lệ mẫu 2020 và khoản 3 Điều 157 Luật doanh nghiệp 2020.</p> <p>- Bổ sung khoản 4 phù hợp khoản 4 Điều 30 Điều lệ mẫu 2020 và khoản 4 Điều 157 Luật doanh nghiệp 2020.</p>
Điều 28.4	<p>4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều này phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại Khoản 3 Điều này. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng</p>	<p>5. <u>Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị</u> trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không</p>	Sửa đổi khoản này phù hợp khoản 5 Điều 30 Điều lệ mẫu 2020 và khoản 5 Điều 157

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều này có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.	triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch <u>Hội đồng quản trị</u> phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở khoản 3 Điều này có <u>quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị</u> triệu tập họp Hội đồng quản trị.	<i>Luật doanh nghiệp 2020.</i>
Điều 28.7	7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất ba (03) ngày làm việc trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên hội đồng quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp. Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.	6. <u>Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi</u> thông báo <u>mời họp</u> <u>chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày họp</u> . Thông báo <u>mời họp Hội đồng quản trị</u> phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải <u>xác định cụ thể</u> chương trình, thời gian và địa điểm họp, <u>các vấn đề cần thảo luận và quyết định</u> . Thông báo <u>mời họp</u> phải kèm theo tài liệu <u>sử dụng</u> tại cuộc họp và <u>phiếu biểu quyết của thành viên</u> . Thông báo mời họp <u>có thể</u> được gửi bằng <u>giấy mời trực tiếp, bưu điện, điện thoại, fax, thư điện tử, phương tiện điện tử</u> hoặc phương <u>thức</u> khác và phải bảo đảm đến được địa chỉ <u>liên lạc</u> của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.	<i>Sửa đổi khoản này cho phù hợp khoản 6 Điều 30 Điều lệ mẫu 2020 và khoản 6 Điều 157 Luật doanh nghiệp 2020.</i>
Điều 28.17	17. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết	7. <u>Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.</u>	<i>Sửa đổi phù hợp khoản 7 Điều 30 Điều lệ mẫu 2020 và khoản 7 Điều 157 Luật doanh nghiệp 2020.</i>
Điều 28.5 Điều 28.6	5. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng	8. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng	<i>Giữ nguyên như Điều lệ hiện hành, chỉ điều chỉnh thứ tự</i>

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	<p>quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.</p> <p>6. Các cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.</p>	<p>quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.</p> <p>9. Các cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.</p>	<p><i>điều khoản phù hợp với Dự thảo Điều lệ sửa đổi.</i></p>
Điều 28.8	<p>8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.</p> <p>Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</p>	<p>10. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có <u>từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị trở lên dự họp</u>. Trường hợp <u>cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này</u> không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập <u>lần thứ hai</u> trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. <u>Trường hợp này</u>, cuộc họp triệu tập <u>lần thứ hai</u> được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</p>	<p><i>Sửa đổi phù hợp khoản 8 Điều 30 Điều lệ mẫu 2020 và khoản 8 Điều 157 Luật doanh nghiệp 2020.</i></p>
Điều 28	Chưa có	<p>11. <u>Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:</u></p> <p>a) <u>Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</u></p> <p>b) <u>Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 13 Điều này;</u></p> <p>c) <u>Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;</u></p> <p>d) <u>Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.</u></p> <p>12. <u>Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp</u></p>	<p><i>Bổ sung phù hợp khoản 9 Điều 30 Điều lệ mẫu 2020 và khoản 9 Điều 157 Luật doanh nghiệp 2020.</i></p>

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
		<p><u>thông qua thư, phiếu biểu quyết phải được gửi trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.</u></p> <p>13. <u>Thành viên Hội đồng quản trị phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.</u></p>	
Điều 28.9	<p>9. Biểu quyết:</p> <p>a) Trừ quy định tại Điểm b Khoản 9 Điều 27, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;</p> <p>b) Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;</p> <p>c) Theo quy định tại Điểm d Khoản 9 Điều 27, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết</p>	<p>14. Biểu quyết.</p> <p>a) Trừ quy định tại điểm b <u>khoản này</u>, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;</p> <p>b) Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất <u>mang lại lợi ích cho</u> thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó <u>theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty</u>;</p> <p>c) Khi có vấn đề phát sinh <u>tại</u> cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến lợi ích <u>hoặc quyền biểu quyết</u> của thành viên Hội đồng quản trị <u>mà</u> thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của <u>mình</u>, phán quyết của chủ <u>tọa</u> là quyết định cuối cùng trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ.</p>	<p>- <i>Hủy bỏ điểm d do không khái quát hết tất cả các trường hợp thành viên HĐQT hưởng lợi từ một hợp đồng/giao dịch, thay vào đó sửa đổi điểm b theo hướng thành viên HĐQT không được biểu quyết đối với tất cả hợp đồng, giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên hoặc người có liên quan với thành viên đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</i></p>

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	<p>bằng việc tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị có liên quan, những vấn đề phát sinh đó được chuyển tới cho chủ tọa cuộc họp quyết định. Phán quyết của chủ tọa liên quan đến vấn đề này có giá trị là quyết định cuối cùng trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;</p> <p>d) Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 4 Điều 37 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.</p>		
Điều 28.10	<p>10. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp một thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.</p>	Hủy bỏ	- <i>Hủy bỏ khoản này vì Điều lệ mẫu 2020 không còn quy định nội dung này.</i>
Điều 28.11	<p>11. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu</p>	<p>15. Hội đồng quản trị thông qua các <u>nghị quyết</u>, quyết định <u>nếu được</u> đa số thành viên Hội đồng quản trị <u>dự họp tán thành</u>; trường hợp số phiếu ngang nhau <u>thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ</u></p>	<p><i>Sửa đổi phù hợp khoản 12 Điều 30 Điều lệ mẫu 2020 và khoản 12 Điều 157 Luật</i></p>

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.	tịch Hội đồng quản trị.	doanh nghiệp 2020.
Điều 28.12	<p>12. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:</p> <p>a) Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;</p> <p>b) Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.</p> <p>* Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đông nhất tập họp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.</p> <p>Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.</p>	<p>16. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:</p> <p>a) Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;</p> <p>b) Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.</p> <p>Việc <u>thảo luận</u> giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà <u>có đông nhất</u> thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.</p> <p>Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng biên bản <u>hợp theo quy định tại khoản 18 Điều này</u>.</p>	<p>- Điều lệ mẫu 2020 không còn quy định nội dung này, tuy nhiên vẫn giữ lại như Điều lệ hiện hành để làm rõ hơn các hình thức tham dự cuộc họp của HĐQT (khoản 11 Dự thảo Điều lệ sửa đổi).</p>
Điều 28.13 Điều 28.14	13. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết.	18. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết.	

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	<p>Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.</p> <p>14. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng Tiếng Việt, chi tiết và rõ ràng, phải có chữ ký của thư ký cuộc họp và tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp. Nghị quyết cuộc họp phải được chuyển đến cho các thành viên HĐQT trong thời hạn năm (05) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.</p>	<p>Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.</p> <p>19. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng Tiếng Việt, chi tiết và rõ ràng, phải có chữ ký của <u>Chủ toạ</u> và thư ký cuộc họp <u>theo quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty</u>. Nghị quyết cuộc họp phải được chuyển đến cho các thành viên <u>Hội đồng quản trị</u> trong thời hạn năm (05) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.</p>	<p><i>Sửa đổi phù hợp với quy định tại Điều 158 Luật doanh nghiệp 2020.</i></p>
<p>Điều 28.15 Điều 28.16</p>	<p>15. Hội đồng quản trị có thể thành lập và ủy quyền cho các tiểu ban trực thuộc. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được ủy thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng (a) phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và (b) nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>16. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của tiểu ban</p>	<p>Điều 30. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị</p> <p>1. Hội đồng quản trị có thể thành lập các tiểu ban trực thuộc <u>để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.</u></p> <p>2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị <u>phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.</u></p>	<p><i>Tách Điều 28.15 và Điều 28.16 Điều lệ hiện hành thành Điều 30 Dự thảo Điều lệ (Các tiểu ban thuộc HĐQT) để quy định riêng về các tiểu ban trực thuộc HĐQT (nếu có) nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành của HĐQT, và sửa đổi 2 điều khoản này phù hợp Điều 31 Điều lệ mẫu 2020.</i></p>

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót.		
Chưa có		<p><u>Điều 31. Người phụ trách quản trị Công ty</u></p> <p><u>1. Hội đồng quản trị Công ty phải bổ nhiệm ít nhất một (01) người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty.</u></p> <p><u>2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.</u></p> <p><u>3. Người phụ trách quản trị Công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:</u></p> <p>a) <u>Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;</u></p> <p>b) <u>Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;</u></p> <p>c) <u>Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;</u></p> <p>d) <u>Tham dự các cuộc họp;</u></p> <p>e) <u>Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;</u></p> <p>f) <u>Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát;</u></p> <p>g) <u>Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;</u></p>	<i>Bổ sung phù hợp Điều 32 Điều lệ mẫu 2020.</i>

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
		<p>h) <u>Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;</u></p> <p>i) <u>Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;</u></p> <p>j) <u>Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.</u></p>	
Điều 29. Tổ chức bộ máy quản lý	<p>VIII. GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY (TỔ CHỨC QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY)</p> <p>Điều 29. Tổ chức bộ máy quản lý</p> <p>Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trực thuộc sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có người điều hành doanh nghiệp gồm một (01) Giám đốc, các Phó Giám đốc điều hành và một Kế toán trưởng. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thực hiện bằng nghị quyết Hội đồng quản trị được thông qua một cách hợp thức. Ngoài ra còn có các cán bộ nghiệp vụ, Giám đốc chi nhánh, Trưởng văn phòng đại diện do Giám đốc Công ty bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định tại Điều lệ và quy chế tổ chức khác của công ty.</p>	<p>VIII. GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC</p> <p>Điều 32. Tổ chức bộ máy quản lý</p> <p>Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và <u>chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty.</u> Công ty có người điều hành doanh nghiệp gồm một (01) Giám đốc, các Phó Giám đốc điều hành và một Kế toán trưởng. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thực hiện bằng nghị quyết Hội đồng quản trị được thông qua một cách hợp thức. Ngoài ra còn có các cán bộ nghiệp vụ, Giám đốc chi nhánh, Trưởng văn phòng đại diện do Giám đốc Công ty bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định tại Điều lệ và quy chế tổ chức khác của Công ty.</p>	<i>Sửa đổi phù hợp với Điều 33 Điều lệ mẫu 2020.</i>
Điều 30. Người điều hành doanh nghiệp	<p>Điều 30. Người điều hành doanh nghiệp</p> <p>1. Theo đề nghị của Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành doanh nghiệp cần thiết, với số lượng và chất lượng phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý công ty do Hội đồng quản trị đề xuất tùy từng thời điểm. Người điều hành doanh nghiệp phải có sự mẫn cán cần</p>	<p>Điều 33. Người điều hành doanh nghiệp</p> <p>1. <u>Người điều hành doanh nghiệp của Công ty bao gồm một (01) Giám đốc, các Phó Giám đốc điều hành và một Kế toán trưởng.</u></p> <p>2. Theo đề nghị của Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người</p>	- <i>Bổ sung khoản 1 vào Điều 33 Dự thảo Điều lệ sửa đổi định nghĩa về “Người điều hành doanh nghiệp” phù hợp định nghĩa người điều hành doanh nghiệp theo Điều 1 Điều lệ mẫu 2020.</i>

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	<p>thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.</p> <p>2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định, và hợp đồng với những người điều hành doanh nghiệp khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Giám đốc điều hành.</p>	<p>điều hành doanh nghiệp với số lượng và <u>tiêu chuẩn</u> phù hợp với cơ cấu và <u>quy chế</u> quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị <u>quy định</u> tùy từng thời điểm. Người điều hành doanh nghiệp phải có <u>trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.</u></p> <p>3. <u>Tiền</u> lương, tiền thù lao, <u>thưởng</u> và lợi ích khác trong hợp đồng lao động đối với Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định, và hợp đồng với những người điều hành doanh nghiệp khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Giám đốc.</p> <p>4. <u>Tiền lương của người điều hành doanh nghiệp được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.</u></p>	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Sửa đổi khoản 1 và khoản 2 Điều 31 (tương ứng là khoản 2 và khoản 3 Điều 33 Dự thảo Điều lệ sửa đổi) phù hợp với Điều 34 Điều lệ mẫu 2020.</i> - <i>Bổ sung khoản 4 vào Điều 33 Dự thảo Điều lệ sửa đổi phù hợp khoản 3 Điều 163 Luật Doanh nghiệp 2020 và khoản 4 Điều 34 Điều lệ mẫu 2020.</i>
Điều 31. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc điều hành	<p>Điều 31. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc điều hành</p> <p>1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Giám đốc điều hành; ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan khác. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.</p> <p>2. Nhiệm kỳ của Giám đốc là năm (05) năm và có thể</p>	<p>Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc</p> <p>1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng <u>quản trị</u> hoặc <u>thuê</u> một người khác làm Giám đốc.</p> <p>2. <u>Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.</u></p> <p>3. Nhiệm kỳ của Giám đốc là năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm <u>lại</u> với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Sửa đổi, bổ sung phù hợp Điều 35 Điều lệ mẫu 2020 và Điều 162 Luật doanh nghiệp 2020.</i> - <i>Hủy bỏ khoản 4 Điều 31 Điều lệ hiện hành vì nội dung này đã nêu ở khoản 2 Điều 34 Dự thảo Điều lệ sửa đổi.</i> - <i>Hủy bỏ các điểm g, h, i của khoản 4 Điều 31 Điều lệ hiện hành vì không còn quy</i>

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	<p>được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</p> <p>3. Giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau:</p> <p>a) Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;</p> <p>b) Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;</p> <p>c) Kiến nghị về định biên nhân sự (người điều hành doanh nghiệp, lao động chuyên môn) mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm nhằm thực hiện các hoạt động quản lý tốt theo đề xuất của Hội đồng quản trị, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của người điều hành doanh nghiệp;</p> <p>d) Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;</p> <p>e) Bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh quản lý</p>	<p>Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và <u>Quy chế nội bộ về quản trị Công ty</u>.</p> <p>4. Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>a) <u>Tổ chức</u> thực hiện các nghị quyết, <u>quyết định</u> của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, <u>tổ chức thực hiện</u> kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;</p> <p>b) Quyết định tất cả các vấn đề <u>mà không thuộc thẩm quyền</u> của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;</p> <p>c) Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;</p> <p>d) Kiến nghị về định biên nhân sự (người điều hành doanh nghiệp, lao động chuyên môn) mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm nhằm thực hiện các hoạt động quản lý tốt theo đề xuất của Hội đồng quản trị, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định <u>tiền lương, thưởng</u>, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của người điều hành doanh nghiệp;</p> <p>e) Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết</p>	<p><i>định trong Điều lệ mẫu 2020.</i></p>

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	<p>chuyên môn gồm Trưởng, Phó phòng-ban-đội, Giám đốc chi nhánh, Trưởng văn phòng đại diện của Công ty sau khi đã báo cáo với Hội đồng quản trị;</p> <p>f) Đề nghị, giới thiệu nhân sự để Hội đồng quản trị xem xét, bổ nhiệm, miễn nhiệm đối với các chức danh Phó giám đốc, Kế toán trưởng của Công ty;</p> <p>g) Vào Quý I hàng năm, Giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;</p> <p>h) Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;</p> <p>i) Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;</p> <p>j) Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Giám đốc và pháp luật.</p> <p>k) Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty</p>	<p>định số lượng người lao động, <u>tiền lương, thưởng</u>, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;</p> <p>f) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, <u>bãi nhiệm</u> các chức danh quản lý chuyên môn gồm Trưởng, Phó phòng-ban-đội, Giám đốc chi nhánh, Trưởng văn phòng đại diện của Công ty sau khi đã báo cáo với Hội đồng quản trị;</p> <p>g) Đề nghị, giới thiệu nhân sự để Hội đồng quản trị xem xét, bổ nhiệm, miễn nhiệm đối với các chức danh Phó giám đốc, Kế toán trưởng của Công ty;</p> <p>h) <u>Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;</u></p> <p>i) Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Giám đốc và pháp luật;</p> <p>j) Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;</p> <p>k) <u>Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.</u></p> <p>5. Hội đồng quản trị có thể <u>miễn</u> nhiệm Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Giám đốc mới thay thế.</p>	

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	<p>4. Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.</p> <p>5. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Giám đốc mới thay thế.</p>		
Điều 32. Thư ký Công ty	<p>Điều 32. Thư ký Công ty</p> <p>Hội đồng quản trị chỉ định một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Công ty tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Chuẩn bị các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát. 2. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp. 3. Tham dự các cuộc họp. 4. Đảm bảo các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp. 5. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. 		<p><i>Chuyển lên thành khoản 5 Điều 28 (Chủ tịch Hội đồng quản trị) cho phù hợp với Điều 156 Luật doanh nghiệp 2020 vì Thư ký Công ty là chức danh do HĐQT bổ nhiệm, không trực thuộc Ban điều hành.</i></p>

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	<p>6. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;</p> <p>7. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;</p> <p>8. Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông.</p> <p>* Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.</p>		
Điều 33. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên	<p>IX. BAN KIỂM SOÁT</p> <p>Điều 33. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên</p> <p>1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại Khoản 1 Điều 24 Điều lệ này và quy định sau đây:</p> <p>Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên và từ 50% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.</p> <p>2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại</p>	<p>IX. BAN KIỂM SOÁT</p> <p>Điều 35. Ứng cử, đề cử <u>thành viên Ban Kiểm soát</u></p> <p>1. Việc ứng cử, đề cử <u>thành viên Ban kiểm soát</u> được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1 Điều 24 Điều lệ này và quy định sau đây:</p> <p>Các cổ đông <u>hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử các ứng cử viên Ban kiểm soát.</u> Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng <u>cử</u> viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng <u>cử</u> viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng <u>cử</u> viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng <u>cử</u> viên và từ 50% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng <u>cử</u> viên.</p> <p>2. Trường hợp số lượng các ứng <u>cử</u> viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty <u>và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.</u> <u>Việc</u> Ban kiểm soát đương</p>	<p>- Sửa đổi phù hợp Điều 36 Điều lệ mẫu 2020.</p> <p>- Tương tự Điều 24, bỏ quy định cổ đông/nhóm cổ đông sở hữu “trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng” mới có quyền đề cử, ứng cử, phù hợp với khoản 5 Điều 115 Luật doanh nghiệp 2020.</p>

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.	nhiệm <u>giới thiệu thêm</u> cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng <u>trước khi</u> Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.	
Điều Kiểm soát viên	<p>34. Điều 34. Kiểm soát viên</p> <p>1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là ba (03) thành viên. Các Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều 164 Luật Doanh nghiệp, không phải là người thuộc bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó. Kiểm soát viên phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên.</p> <p>Các Kiểm soát viên không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột với các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và những người điều hành khác của Công ty, ... Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:</p> <p>a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;</p> <p>b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc và các người điều hành doanh nghiệp khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;</p> <p>c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá</p>	<p>Điều 36. Thành phần Ban Kiểm soát</p> <p>1. Số lượng <u>thành viên Ban kiểm soát</u> của Công ty là ba (03) thành viên. <u>Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.</u></p> <p>2. <u>Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:</u></p> <p>a) <u>Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;</u></p> <p>b) <u>Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó.</u></p> <p>c) <u>Là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác; của người quản lý doanh nghiệp của Công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại Công ty.</u></p> <p>3. <u>Thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm trong các</u></p>	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Sửa đổi, bổ sung phù hợp Điều 37 Điều lệ mẫu 2020; Điều 168, Điều 169, Điều 174 Luật Doanh nghiệp 2020.</i> - <i>Các nội dung về Trưởng Ban kiểm soát được tách ra thành một điều riêng (Điều 37 Dự thảo Điều lệ sửa đổi).</i> - <i>Bỏ Điều 38.3 (các trường hợp không còn tư cách của Kiểm soát viên) và bổ sung 2 khoản riêng về các trường hợp thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm và bị bãi nhiệm.</i>

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	<p>năm (05) năm và Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p>3. Kiểm soát viên không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Thành viên đó bị pháp luật cấm làm Kiểm soát viên;</p> <p>b) Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính của Công ty;</p> <p>c) Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự;</p> <p>d) Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu (06) tháng liên tục không được sự chấp thuận của Ban kiểm soát và Ban kiểm soát ra quyết định rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;</p> <p>e) Thành viên đó bị cách chức Kiểm soát viên theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>f) Cổ đông tổ chức thay đổi người đại diện đang giữ chức vụ Kiểm soát viên mà cổ đông tổ chức đã đề cử. Trong trường hợp này phải có văn bản gửi đến Công ty, Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định;</p> <p>g. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 164 của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>h. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;</p>	<p>trường hợp sau:</p> <p>a) <u>Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;</u></p> <p>b) <u>Có đơn từ chức và được chấp thuận;</u></p> <p>c) <u>Cổ đông tổ chức thay đổi người đại diện đang giữ chức vụ thành viên Ban kiểm soát mà cổ đông tổ chức đã đề cử. Trong trường hợp này phải có văn bản gửi đến Công ty, Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định;</u></p> <p>d) <u>Trường hợp khác theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.</u></p> <p>4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <p>a) <u>Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;</u></p> <p>b) <u>Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</u></p> <p>c) <u>Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;</u></p> <p>d) <u>Trường hợp khác theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.</u></p>	

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	i. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật này và Điều lệ công ty.		
Chưa có	<p>Tách một phần nội dung của Điều 34.1:</p> <p>Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:</p> <p>a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;</p> <p>b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc và các người điều hành doanh nghiệp khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;</p> <p>c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p><u>Điều 37. Trưởng Ban kiểm soát</u></p> <p>1. <u>Ban kiểm soát bầu một người trong số họ làm Trưởng ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú tại Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp..</u></p> <p>2. <u>Trưởng Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ sau:</u></p> <p>a. <u>Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;</u></p> <p>b. <u>Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;</u></p> <p>c. <u>Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông;</u></p> <p>d. <u>Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.</u></p>	<p>- Các nội dung về Trưởng Ban kiểm soát ở Điều 38 Điều lệ hiện hành được chuyển xuống và tách ra thành một điều riêng quy định về Trưởng Ban kiểm soát.</p> <p>- Sửa đổi, bổ sung phù hợp Điều 38 Điều lệ mẫu 2020, khoản 2 Điều 168 Luật Doanh nghiệp 2020; khoản 3 Điều 286 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.</p>
Điều 35. Ban kiểm soát Điều 35.1	<p>Điều 35. Ban kiểm soát</p> <p>1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những</p>	<p><u>Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát</u></p> <p>Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>1. <u>Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công</u></p>	<p>- Sửa đổi phù hợp Điều 39 Điều lệ mẫu 2020, Điều 288 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP, Điều 170 Luật doanh</p>

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	<p>quyền hạn và trách nhiệm sau đây:</p> <p>a) Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề có liên quan;</p> <p>b) Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;</p> <p>c) Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết;</p> <p>d) Kiểm tra các báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý;</p> <p>e) Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;</p> <p>f) Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty;</p> <p>g) Xem xét báo cáo của công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận;</p> <p>h) Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý.</p> <p>i) Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;</p> <p>j) Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành doanh nghiệp khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản</p>	<p>ty.</p> <p>2. <u>Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.</u></p> <p>3. <u>Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.</u></p> <p>4. <u>Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.</u></p> <p>5. <u>Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ Công ty.</u></p> <p>6. <u>Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời</u></p>	<p>ngiệp 2020.</p> <p>- <i>Hủy bỏ các điểm b, c, d, e, f, g, h của Điều 38.1 Điều lệ hiện hành vì Điều lệ mẫu 2020 không còn quy định và một số nội dung đã được quy định tại quyền và nghĩa vụ của BKS theo quy định tại Điều 170 Luật doanh nghiệp 2020.</i></p>

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	<p>trị, Giám đốc và cổ đông;</p> <p>k) Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả; và</p> <p>l) Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP Hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.</p>	<p><u>han 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.</u></p> <p>7. <u>Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biên pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.</u></p> <p>8. <u>Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.</u></p> <p>9. <u>Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.</u></p> <p>10. <u>Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.</u></p> <p>11. <u>Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.</u></p> <p>12. <u>Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông.</u></p>	

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
		<p>13. <u>Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.</u></p> <p>14. <u>Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 13 Điều lệ Công ty.</u></p> <p>15. <u>Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường trong trường hợp cần thiết theo quy định tại khoản 3 Điều 29 Điều lệ Công ty.</u></p> <p>16. <u>Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.</u></p> <p>17. <u>Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.</u></p> <p>18. <u>Chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông về hoạt động giám sát của mình.</u></p> <p>19. <u>Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác.</u></p> <p>20. <u>Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông.</u></p> <p>21. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật</p>	

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
		<p>hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ kể từ thời điểm phát hiện, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.</p> <p>22. <u>Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.</u></p> <p>23. <u>Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.</u></p> <p>24. <u>Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ toạ cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ toạ. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ toạ cuộc họp.</u></p> <p>25. <u>Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</u></p> <p>26. <u>Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.</u></p>	

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
		<p>27. <u>Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.</u></p> <p>28. <u>Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</u></p>	
<p>Điều 39.2 Điều 39.3</p>	<p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến công tác quản lý, điều hành và hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông và bản sao các biên bản họp, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho Kiểm soát viên vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị, cổ đông.</p> <p>3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là 2/3 số Kiểm soát viên.</p>	<p><u>Điều 39. Cuộc họp của Ban kiểm soát</u></p> <p>1. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần trong một năm và số lượng thành viên <u>đủ</u> tối thiểu là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. <u>Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.</u></p> <p>2. <u>Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.</u> Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người <u>quản lý khác</u> phải cung cấp đầy đủ, chính xác, <u>kịp thời</u> thông tin, tài liệu <u>về</u> công tác quản lý, điều hành và hoạt động <u>kinh doanh</u> của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông và bản sao các biên bản họp, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho Kiểm soát viên vào cùng thời điểm chúng</p>	<p>- Điều 39.2 và Điều 39.3 Điều lệ hiện hành được tách ra thành Điều 39 Dự thảo Điều lệ sửa đổi (Cuộc họp của Ban kiểm soát).</p> <p>- Bổ sung về việc lập biên bản họp và quyền yêu cầu thông tin phù hợp Điều 40 Điều lệ mẫu 2020, Điều 289 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.</p>

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
		được cung cấp cho Hội đồng quản trị, cổ đông.	
Điều 39.4	4. Mức thù lao của các Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Thành viên của Ban kiểm soát được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.	<p><u>Điều 40. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Ban kiểm soát</u></p> <p>1. <u>Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.</u></p> <p>2. Thành viên của Ban kiểm soát được thanh toán các khoản chi phí ăn, ở, đi lại, <u>chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý</u> khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát. <u>Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.</u></p> <p>3. <u>Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.</u></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Điều 39.4 Điều lệ hiện hành được tách ra thành Điều 40 Dự thảo Điều lệ sửa đổi. - Sửa đổi, bổ sung phù hợp Điều 41 Điều lệ mẫu 2020, Điều 172 Luật Doanh nghiệp 2020.
Điều 36. Trách nhiệm cẩn trọng	<p>X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC</p> <p>Điều 36. Trách nhiệm cẩn trọng</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám</p>	<p>X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC, <u>NGƯỜI QUẢN LÝ KHÁC</u> VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC</p> <p><u>Điều 41. Trách nhiệm cẩn trọng</u></p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị, <u>thành viên Ban kiểm</u></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi phù hợp Chương X của Điều lệ mẫu 2020. - So với Điều lệ mẫu 2020 chỉ quy định trách nhiệm cẩn trọng đối với HĐQT, BKS, GD và Người điều hành

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của Công ty.	soát, Giám đốc, <u>người quản lý khác</u> và người điều hành khác <u>của Công ty</u> có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của Công ty.	<i>khác, nhưng vẫn bổ sung thêm đối tượng là Người quản lý công ty vào Điều này. Trách nhiệm của Người quản lý công ty được quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp 2020 (trong đó có trách nhiệm cẩn trọng).</i>
Điều 37	Điều 37. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi Chưa có	Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi 1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác của Công ty phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 164 Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.	- <i>Bổ sung khoản 1 phù hợp với khoản 1 Điều 47 Điều lệ mẫu 2020, Điều 164 Luật doanh nghiệp 2020, khoản 1 Điều 291 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.</i>
Điều 37.1	1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.	2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác, người điều hành khác của Công ty và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.	- <i>Sửa đổi phù hợp khoản 2 Điều 47 Điều lệ mẫu 2020, khoản 2 Điều 291 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.</i> - <i>Khoản này Điều lệ mẫu 2020 không nêu đối tượng là Người điều hành (thay thế bằng Người quản lý), nhưng vẫn giữ lại đối tượng này.</i>
Điều 37.2	2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được	3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con,	- <i>Sửa đổi phù hợp khoản 3, Điều 47 Điều lệ mẫu 2020, khoản 3 Điều 291 Nghị</i>

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.	<u>công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.</u>	<i>định 155/2020/NĐ-CP.</i>
Điều 37	Chưa có	<p>4. <u>Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc có trách nhiệm báo cáo Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trong các trường hợp sau:</u></p> <p>a) <u>Các giao dịch giữa Công ty với công ty mà các đối tượng trên là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.</u></p> <p>b) <u>Các giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó người có liên quan của các đối tượng trên là thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) hoặc cổ đông lớn.</u></p>	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Bổ sung phù hợp Điều 299 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.</i> - <i>Điều lệ mẫu 2020 không có nội dung này nhưng bổ sung để liệt kê đầy đủ giao dịch phải báo cáo của HĐQT, BKS và GD.</i>
		<p>5. <u>Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.</u></p> <p>6. <u>Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác, người điều hành khác của Công ty và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.</u></p>	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Bổ sung phù hợp khoản 4 và khoản 5 Điều 47 theo Điều lệ mẫu, khoản 4 và khoản 5 Điều 291 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.</i> - <i>Khoản 6: so với khoản 5 Điều 47 điều lệ mẫu 2020, khi soạn thảo bổ sung thêm đối tượng người điều hành.</i>

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
Điều 37.3	3. Công ty không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận. Quy định này không bắt buộc đối với Công ty và tổ chức có liên quan đến các thành viên nêu trên là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và trường hợp khác theo quy định pháp luật chuyên ngành.	7. Công ty không <u>được cung cấp</u> các khoản vay hoặc bảo lãnh <u>cho các đối tượng sau</u> : a) <u>Cổ đông là cá nhân và người có liên quan của cổ đông đó là cá nhân</u> ; b) <u>Cổ đông là tổ chức và người có liên quan của cổ đông đó là cá nhân, trừ trường hợp cổ đông là công ty con trong trường hợp công ty con là công ty không có cổ phần, phần vốn góp nhà nước nắm giữ và đã thực hiện góp vốn, mua cổ phần của Công ty trước ngày 01 tháng 7 năm 2015</u> ; c) <u>Người có liên quan của cổ đông là tổ chức, trừ trường hợp (i) Công ty và tổ chức là người có liên quan của cổ đông là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và giao dịch này phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua theo quy định tại Điều lệ công ty và (ii) pháp luật có quy định khác</u> .	- <i>Sửa đổi phù hợp Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.</i>
Điều 37	Chưa có	8. <u>Công ty chỉ được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác không phải là cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này nếu giao dịch đó được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Trường hợp cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác mà Công ty và tổ chức đó là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty</u>	- <i>Bổ sung phù hợp khoản 4 Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.</i> - <i>Điều lệ mẫu 2020 không có nội dung này nhưng bổ sung để liệt kê đầy đủ giao dịch thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.</i>

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
		<u>con, tập đoàn kinh tế, Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua theo quy định tại Điều lệ công ty.</u>	
Điều 37.4	<p>4. Hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các đối tượng sau đây phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ; - Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác và người có liên quan của họ; - Doanh nghiệp quy định tại khoản 2 Điều 159 Luật Doanh nghiệp. <p>a) Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản doanh nghiệp được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất. Những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của người điều hành, Kiểm soát viên, Giám đốc hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan.</p> <p>b) Đại hội đồng cổ đông chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản doanh nghiệp được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất. Trường hợp này, người đại diện công ty ký</p>	<p>9. Hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các đối tượng sau đây phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận:</p> <p>a) Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông <u>là tổ chức</u> sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;</p> <p>b) Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, <u>người quản lý khác</u> và người có liên quan của các đối tượng này;</p> <p>c) Doanh nghiệp <u>mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người quản lý khác của Công ty phải kê khai theo quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.</u></p> <p>10. <u>Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch với đối tượng theo quy định khoản 9 Điều này và có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. Trường hợp này, người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có</u></p>	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Sửa đổi, bổ sung phù hợp với Điều 167 Luật doanh nghiệp 2020, khoản 4 và khoản 5 Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.</i> - <i>Bổ sung thêm khoản 10, 11, 12 vào Điều 37 Điều lệ hiện hành (tương ứng Điều 42.10, Điều 42.11, Điều 42.12 của Dự thảo Điều lệ sửa đổi) phù hợp với Điều 167 Luật doanh nghiệp 2020, khoản 4 và khoản 5 Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.</i>

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	<p>hợp đồng phải thông báo Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết; hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận khi có số cổ đông đại diện 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành.</p> <p>c) Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p> <p>* Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.</p>	<p>quyền biểu quyết.</p> <p>11. <u>Đại hội đồng cổ đông chấp thuận hợp đồng, giao dịch sau đây:</u></p> <p>a) <u>Hợp đồng, giao dịch với đối tượng theo quy định khoản 9 Điều này và có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.</u></p> <p>b) <u>Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.</u></p> <p>12. <u>Trường hợp chấp thuận hợp đồng, giao dịch theo quy định tại khoản 11 Điều này, người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát về đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng, giao dịch hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của hợp đồng, giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết; hợp đồng, giao dịch được chấp thuận theo quy định tại khoản 1 và khoản 4 Điều 20 Điều lệ này.</u></p>	
Điều 38.	Điều 38. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	- Sửa đổi, bổ sung phù hợp

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	<p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoành thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.</p> <p>2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, người điều hành, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;</p>	<p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, <u>thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác</u> và người điều hành khác <u>của Công ty</u> vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoành thành nghĩa vụ của mình với sự <u>cẩn trọng</u>, mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.</p> <p>2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, <u>thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác, người điều hành khác</u>, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang <u>thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty và với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp</u> và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.</p> <p>3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí <u>phán quyết</u>, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (<u>kể cả phí thuê luật sư</u>) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người <u>này</u> để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.</p>	<i>Điều 48 Điều lệ mẫu 2020.</i>

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	<p>b) Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.</p> <p>3. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí tố tụng, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.</p>		
<p>Điều 39. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ</p>	<p>XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY</p> <p>Điều 39. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ</p> <p>1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập tại Khoản 2 Điều 24 và Khoản 1 Điều 33 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được ủy quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được ủy quyền của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.</p> <p>3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi</p>	<p>XI. QUYỀN <u>TRA CỨU</u> SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY</p> <p><u>Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ</u></p> <p>1. <u>Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:</u></p> <p>a) <u>Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên, địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;</u></p> <p>b) <u>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên của Công ty có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.</u></p>	<p>- Sửa đổi, bổ sung phù hợp Điều 49 Điều lệ mẫu 2020.</p> <p>- Bổ sung Điều 41.1.a Dự thảo Điều lệ sửa đổi về quyền tra cứu hồ sơ của cổ đông phổ thông, phù hợp điểm a khoản 1 Điều 49 Điều lệ mẫu 2020.</p> <p>- Bổ điều kiện sở hữu “trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng” của cổ đông/nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông được quyền tra cứu, trích lục hồ sơ.</p>

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	<p>bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.</p> <p>4. Điều lệ Công ty phải được công bố trên website của công ty.</p>	<p>2. <u>Cổ đông thực hiện việc tra cứu sổ sách và hồ sơ trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Công ty. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải</u> kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và <u>nhóm cổ đông</u> mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.</p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị, <u>thành viên Ban kiểm soát</u>, Giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.</p> <p>4. Công ty phải lưu <u>giữ</u> Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và <u>các tài liệu khác</u> theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các <u>tài liệu này</u>.</p> <p>5. Điều lệ Công ty phải được công bố trên website của Công ty.</p>	
Điều 40. Công nhân viên và công	<p>XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN</p> <p>Điều 40. Công nhân viên và công đoàn</p> <p>1. Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị</p>	<p>XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN</p> <p><u>Điều 45. Công nhân viên và công đoàn</u></p> <p>1. Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị</p>	<p><i>Bổ sung phù hợp Điều 50 Điều lệ mẫu 2020.</i></p>

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
đoàn	thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp. 2. Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.	thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động <u>nghi</u> việc, <u>tiền</u> lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp. 2. Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.	
Điều 41. Phân phối lợi nhuận	XIII. PHÂN CHIA LỢI NHUẬN Điều 41. Phân phối lợi nhuận 1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty. 2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của công ty. 3. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu. 4. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này. 5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi	XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN Điều 46. Phân phối lợi nhuận 1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty. 2. Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty. 3. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu. 4. Hội đồng quản trị có thể <u>kiến</u> nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này. 5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân	<i>Sửa đổi phù hợp Điều 51 Điều lệ mẫu 2020.</i>

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	<p>trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.</p> <p>6. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.</p> <p>7. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.</p>	<p>hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty <u>đã</u> chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết <u>hoặc đăng ký giao dịch</u> tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc <u>Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam</u>.</p> <p>6. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, <u>quyết định</u> xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức <u>bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu</u>, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.</p> <p>7. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.</p>	
Điều 42. Tài khoản ngân hàng	<p>XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN</p> <p>Điều 42. Tài khoản ngân hàng</p> <p>1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.</p> <p>2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định</p>	<p>XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN</p> <p><u>Điều 47. Tài khoản ngân hàng</u></p> <p>1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại <u>các chi nhánh</u> ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.</p> <p>2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định</p>	<i>Sửa đổi phù hợp Điều 52 Điều lệ mẫu 2020.</i>

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	của pháp luật. 3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.	của pháp luật. 3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.	
Điều 43. Năm tài chính	Điều 43. Năm tài chính Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch hàng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 cùng năm.	Điều 48. Năm tài chính Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày <u>01 tháng 01</u> <u>hàng năm</u> và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch <u>hàng năm</u> . Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 của tháng 12 <u>ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.</u>	<i>Sửa đổi phù hợp Điều 53 Điều lệ mẫu 2020.</i>
Điều 44. Chế độ kế toán	Điều 44. Chế độ kế toán 1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc chế độ kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận. 2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty. 3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam (hoặc ngoại tệ tự do chuyển đổi trong trường hợp được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận) làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.	Điều 49. Chế độ kế toán 1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc chế độ kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận. 2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt <u>và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan.</u> Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty. 3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán. <u>Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.</u>	<i>Sửa đổi phù hợp Điều 54 Điều lệ mẫu 2020.</i>
Điều 45. Báo	XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI	XVI. <u>BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO</u>	<i>Sửa đổi, bổ sung phù hợp</i>

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
cáo hàng năm, sáu tháng và quý	<p>CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN</p> <p>Điều 45. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý</p> <p>1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 47 Điều lệ này, và trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, Công ty nộp báo cáo tài chính hàng năm cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết) và cơ quan đăng ký kinh doanh.</p> <p>2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính, báo cáo tình hình tài chính phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.</p> <p>3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo sáu tháng và quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết) và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp</p> <p>4. Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo sáu tháng và quý của công ty phải được công bố trên website của Công ty.</p>	<p>THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN</p> <p>Điều 50. Báo cáo tài chính năm, <u>bán niên</u> và quý</p> <p>1. Công ty phải lập báo cáo <u>tài chính năm</u> và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định <u>của pháp luật</u>. Công ty công bố báo cáo tài chính năm <u>đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền</u>.</p> <p>2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm <u>đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp</u>. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.</p> <p>3. Công ty phải lập và công bố các <u>báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý</u> theo quy định <u>pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền</u>.</p> <p>Hủy bỏ khoản 4, khoản 5</p>	<p><i>Điều 55 Điều lệ mẫu 2020.</i></p> <p><i>Hủy bỏ Điều 45.4, Điều 45.5</i></p> <p><i>Điều lệ hiện hành, phù hợp</i></p> <p><i>Điều 55 Điều lệ mẫu 2020.</i></p>

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.		
Điều 46. Báo cáo thường niên	Điều 46. Báo cáo thường niên Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.	Điều 51. Báo cáo thường niên Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.	<i>Giữ nguyên theo điều lệ hiện hành.</i>
Điều 47. Kiểm toán	XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY Điều 47. Kiểm toán 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính. 2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính năm phản ánh các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng ba (03) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. 3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được gửi đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty. 4. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty	XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY Điều 52. Kiểm toán 1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán <u>Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.</u> 2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty. 3. Kiểm toán viên <u>độc lập</u> thực hiện việc kiểm toán <u>báo cáo tài chính</u> của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến <u>cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</u> và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến <u>việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.</u>	<i>Sửa đổi phù hợp Điều 57 Điều lệ mẫu 2020.</i> <i>Hủy bỏ Điều 47.2 Điều lệ hiện hành phù hợp Điều 57 Điều lệ mẫu 2020.</i>

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.		
Điều 48. Con dấu	XVII. CON DẤU Điều 48. Con dấu 1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp. 2. Hội đồng quản trị, Giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.	XVIII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP Điều 53. Dấu của doanh nghiệp 1. <u>Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.</u> 2. Hội đồng quản trị quyết định <u>loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).</u> 3. Hội đồng quản trị, Giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.	<i>Sửa đổi, bổ sung phù hợp Điều 58 Điều lệ mẫu 2020.</i>
Điều 49. Chấm dứt hoạt động	XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ Điều 49. Chấm dứt hoạt động 1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau: a) Toà án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành; b) Giải thể theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông; c) Kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty; d) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật. 2. Việc giải thể Công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết	XVII. GIẢI THỂ CÔNG TY Điều 54. Giải thể Công ty 1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau: a) Theo <u>nghị quyết</u> , quyết định của Đại hội đồng cổ đông; b) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, <u>trừ trường hợp Luật quản lý thuế có quy định khác;</u> c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật. 2. Việc giải thể Công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải <u>được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc)</u> theo	<i>Sửa đổi tiêu đề chương cho phù hợp.</i> <i>Sửa đổi phù hợp Điều 59 Điều lệ mẫu 2020.</i> <i>Hủy bỏ Điều 51.1.a phù hợp khoản 1 Điều 59 Điều lệ mẫu 2020.</i>

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.	quy định.	
Điều 50. Thanh lý	<p>Điều 50. Thanh lý</p> <p>1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc hoạt động của Công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.</p> <p>2. Bản thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.</p> <p>3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:</p> <p>a) Các chi phí thanh lý;</p> <p>b) Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên;</p> <p>c) Thuế và các khoản nộp cho Nhà nước;</p> <p>d) Các khoản vay (nếu có);</p>	<p>Điều 55. Thanh lý</p> <p>1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc hoạt động của Công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên, <u>trong đó hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập.</u> Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.</p> <p>2. Bản thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.</p> <p>3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:</p> <p>a) Các chi phí thanh lý;</p> <p>b) <u>Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và các hợp đồng lao động đã ký kết;</u></p> <p>c) Nợ thuế và các khoản nộp có tính chất thuế mà</p>	<i>Sửa đổi phù hợp Điều 61 Điều lệ mẫu 2020.</i>

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	<p>e) Các khoản nợ khác của Công ty;</p> <p>f) Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (đ) trên đây được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.</p>	<p><u>Công ty phải trả cho Nhà nước;</u></p> <p>d) Các khoản nợ khác của Công ty;</p> <p>e) <u>Phần</u> còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.</p>	
Điều 51. Giải quyết tranh chấp nội bộ	<p>XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ</p> <p>Điều 51. Giải quyết tranh chấp nội bộ</p> <p>1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Điều lệ công ty, Luật Doanh nghiệp, các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định giữa:</p> <p>a) Cổ đông với Công ty;</p> <p>b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc hay người điều hành doanh nghiệp.</p> <p>* Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.</p>	<p>XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ</p> <p><u>Điều 56.</u> Giải quyết tranh chấp nội bộ</p> <p>1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp, các <u>quy định pháp luật</u> khác hoặc <u>thỏa thuận</u> giữa:</p> <p>a. Cổ đông với Công ty;</p> <p>b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc hay người điều hành doanh nghiệp <u>khác</u>.</p> <p>Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.</p> <p>2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải</p>	<p><i>Sửa đổi phù hợp Điều 62 Điều lệ mẫu 2020.</i></p>

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	<p>2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Toà án kinh tế.</p> <p>3. Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Toà án được thực hiện theo phán quyết của Toà án.</p>	<p>trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Toà án.</p> <p>3. Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Toà án được thực hiện theo phán quyết của Toà án.</p>	
Điều 52. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ	<p>XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ</p> <p>Điều 52. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ</p> <p>1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.</p> <p>2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.</p>	<p>XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ</p> <p><u>Điều 57. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ</u></p> <p>1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.</p> <p>2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này <u>thì áp dụng</u> những quy định của pháp luật <u>đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.</u></p>	<i>Sửa đổi phù hợp Điều 63 Điều lệ mẫu 2020.</i>
Điều 53. Ngày hiệu lực	<p>XXI. NGÀY HIỆU LỰC</p> <p>Điều 53. Ngày hiệu lực</p> <p>1. Bản điều lệ này gồm 21 Chương 53 Điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An nhất trí thông qua ngày 30 tháng 5 năm 2019 tại quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</p>	<p>XXI. NGÀY HIỆU LỰC</p> <p><u>Điều 58. Ngày hiệu lực</u></p> <p>1. Bản điều lệ này <u>gồm 21 Chương 58 Điều</u> được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An nhất trí thông qua ngày <u>.....tháng năm 2021</u> tại quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</p>	<i>Sửa đổi phù hợp Điều 64 Điều lệ mẫu 2020.</i>

ĐIỀU	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	<p>2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau, trong đó:</p> <p>3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.</p> <p>4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.</p>	<p>2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau <u>và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</u></p> <p>3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.</p> <p>4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.</p>	

Số thứ tự điều khoản, tham chiếu điều khoản, số lượng điều khoản, các thuật ngữ viết tắt sẽ tự động được cập nhật vào Bản Điều lệ chính thức sau khi Dự thảo Điều lệ sửa đổi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.